

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84) 3728 0921
Fax: (84)3728 0920
Email: contact@tvs.com.vn
Website: <http://www.tvs.com.vn>

ĐỔI MỚI TƯ DUY QUẢN TRỊ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

I

THÔNG TIN CHUNG

3

1. Thông tin khái quát	4
2. Định hướng phát triển	5
3. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	6
4. Quá trình hình thành và phát triển	12
5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	15
6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
7. Quản lý rủi ro	23

II

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

25

1. Đánh giá chung hoạt động sản xuất kinh doanh TVSI 2015	26
2. Phân tích kết quả hoạt động TVSI 2015 theo đóng góp của mảng kinh doanh	29
3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	33

III

BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2016

35

IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

39

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	40
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	40
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	41

V

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

43

VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

49

1. Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	50
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	52



G KHOẢN TÀN VIỆT
Sàn giao dịch của mọi nhà

7-04-2016

Giá	TĐ
16.6	+0.0
17.9	+0.0
4.3	+0.0

com.vn



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2006
- Giấy phép thành lập và hoạt động: do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 230/UBCK-GP ngày 17/04/2009; và
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/GPĐC – UBCK ngày 11/03/2013.
 - Giấy phép điều chỉnh - Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPĐC – UBCK ngày 28/01/2016.
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 350.000.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ:
 - Trước 11/3/2013: Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
 - Từ 11/3/2013: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 3728 0921 | Số fax: (84) 3728 0920 | Contact center: 1900 1885
- Email: contact@tvs.com.vn | Website: <http://www.tvs.com.vn>



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó **hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng** làm chủ đạo.

Sứ mệnh

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; tạo môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ, nhân viên phát triển sự nghiệp và khẳng định giá trị bản thân qua đó mang đến giá trị tối đa cho cổ đông.

Giá trị cốt lõi

- **Dân chủ:** Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung là văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI;
- **Đổi mới:** luôn sáng tạo, lắng nghe tiếp thu từ chính Khách hàng, Đối tác, và Đồng nghiệp.
- **Tự chủ và phân quyền:** mọi cá nhân làm chủ công việc của mình để phát huy hết năng lực, tốc độ giải quyết công việc.
- **Trung thực:** Giá trị minh bạch là thượng tôn. Ban lãnh đạo là điểm tựa xây dựng niềm tin trong nhân viên mang đến cho khách hàng, đối tác, và cổ đông tin tưởng gắn bó trong hợp tác với TVSI.

Chiến lược

- Chiến lược dẫn đầu: Luôn luôn đi đầu phát triển sản phẩm mới;
- Tạo sự khác biệt: Cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng so với đối thủ cạnh tranh với cùng quy mô, và tránh đối thủ sao chép dịch vụ.
- Chiến lược tập trung: Tập trung vào hoạt động môi giới, và dịch vụ tín dụng làm nền tảng;
- Tăng trưởng thông qua hợp tác, liên minh đối tác chiến lược

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Đóng góp vào sự phát triển của ngành chứng khoán và nền kinh tế;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ/nhân viên có kinh nghiệm, trình độ và gắn bó với nghề nghiệp;
- Tích cực tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội và cộng đồng.

Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng quản trị
và Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Văn Dũng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc

Kính gửi các Quý cổ đông, Khách hàng, và Đồng nghiệp

Năm 2015, nền kinh tế với những mảng màu sáng tối đan xen

Nền kinh tế Việt Nam năm 2015 phát triển với tốc độ cao với tăng trưởng GDP 6,68% so với năm 2014, lạm phát (CPI) tăng 0,63% là mức thấp nhất trong 14 năm; tăng trưởng tín dụng đạt 18%; nợ xấu trong hệ thống ngân hàng giảm còn dưới 3%; Dòng vốn FDI đang trong xu hướng phục hồi mạnh mẽ; thị trường bất động sản phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ về giá đặc biệt là thanh khoản. Năm 2015 cũng chứng kiến sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy điều hành kinh tế của các nhà lãnh đạo Việt Nam, sự chủ động hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới và khu vực với việc ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương (FTA) với các đối tác lớn là Liên minh châu Âu và Hàn Quốc; tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với 12 đối tác lớn trên thế giới. Đồng thời với đó là đẩy mạnh cải cách pháp lý, cải cách hành chính để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, của nền kinh tế, của doanh nghiệp.

Xen lẫn mảng màu sáng, tích cực của nền kinh tế vẫn còn là vấn đề cần tập trung giải quyết để nâng cao năng lực nền kinh tế như: Cơ cấu tăng trưởng GDP chưa tối ưu; Nợ xấu hệ thống ngân hàng còn tồn tại nhiều, cần

giải pháp tháo gỡ; sự ổn định của tỷ giá và cán cân thanh toán đặc biệt là nợ công tăng vượt trần, thâm hụt ngân sách tăng cao và năng lực cạnh tranh quốc gia chưa thực sự được cải thiện.

Kinh tế thế giới năm 2015 phát triển thiếu sự chắc chắn và tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Nền kinh tế Mỹ vẫn là nền kinh tế đầu tàu dẫn dắt sự tăng trưởng kinh tế thế giới, tuy nhiên nhiều nền kinh tế đang phát triển khác và Trung Quốc có sự sụt giảm tăng trưởng mạnh; các nền kinh tế mới nổi tăng trưởng chậm lại. Sự sụt giảm sâu của giá dầu thế giới, kinh tế Trung Quốc giảm tốc, chính sách tiền tệ thắt chặt của Mỹ cũng như sự bất ổn của thị trường châu Âu là những yếu tố quan trọng nhất hình thành lên bức tranh kinh tế toàn cầu trong năm 2015.

Thị trường chứng khoán 2015

Sau năm 2014, thị trường chứng khoán (TTCK) tăng trưởng mạnh về thanh khoản với nhiều con sóng lên xuống thì 2015, TTCK không có các con sóng lớn, không có thông tin hỗ trợ đủ mạnh để nhà đầu tư (NĐT) tích cực tham gia. Thanh khoản thị trường giảm 16% so với năm 2014 khiến nghiệp vụ kinh doanh Môi giới các công ty chứng khoán ảnh hưởng nặng nề.

TTCK Việt Nam trong năm 2015 chịu ảnh hưởng một loạt thông tin không thuận lợi: Thông tư 36 có hiệu lực đã hạn chế dòng vốn từ Ngân hàng sang TTCK, Ngân hàng bị mua lại với giá 0 đồng; cổ phiếu nhóm liên quan dầu lửa xuống thấp kỷ lục; nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm; Phá giá đồng Nhân dân tệ, và tiền Đồng; TTCK Trung Quốc suy giảm mạnh, FED tăng lãi suất. Ở chiều tích cực, chúng ta thấy được nỗ lực của cơ quan quản lý khi đưa ra một loạt các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường làm bản lề cho sự đa dạng hàng hóa, kênh đầu tư, quản trị rủi ro như Nghị định 60 nới room, Thông tư 203 giao dịch chứng khoán, chuẩn bị thị trường chứng khoán phái sinh, Thông tư 155 về công bố thông tin minh bạch trên TTCK.

Chứng khoán Tân Việt 2015

Năm 2015, TVSI tiếp tục tập trung phát triển mảng kinh doanh cốt lõi đó là môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư. Mặc dù thanh khoản thị trường không ủng hộ hoạt động môi giới nhưng TVSI đã đạt được những thành công trong cung cấp dịch vụ tài chính cho vay ký quỹ với dư nợ cho vay khách hàng tăng trưởng 54% so với 2014. Trong năm 2015, TVSI cũng thay đổi cơ cấu tổ chức hoạt động để gia tăng sự linh hoạt phù hợp với nhu cầu của khách hàng và các thay đổi của thị trường bằng việc thành lập phòng Dịch vụ Tài chính. Chính sách quản lý giao dịch ký quỹ cũng được thay đổi theo hướng linh hoạt, thu hút hơn sự quan tâm của khách hàng và tăng tính ổn định của sản phẩm. Bên cạnh đó TVSI đưa vào áp dụng các quy chuẩn cao hơn về quản trị rủi ro với việc thành lập Phòng quản trị rủi ro hoạt động độc lập.

Một doanh nghiệp cũng như một cơ thể sống, sau thời gian tích lũy về lượng đến mỗi độ tuổi trưởng thành cần một sự thay đổi về chất. TVSI đánh dấu sự trưởng thành khi bước sang tuổi thứ 10 đó là **“Đổi mới tư duy quản trị”**. Hành trình còn dài, tập thể TVSI sẽ tập trung nguồn lực hiện có, bổ sung thêm những tư duy mới, tập trung thế mạnh của đội ngũ giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết đánh dấu sự trưởng thành này. Rất nhiều thách thức, rào cản cần chinh phục, nhưng với sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng và các Đối tác, chúng ta tự tin sẽ hoàn thành xuất sắc quá trình đổi mới để hướng đến thành tựu cao hơn.

Nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh tiếp tục được huy động và quản trị hiệu quả, năm 2015 TVSI đã phát hành thành công hai đợt trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành 232 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn cho vay và đầu tư trong năm.

Với định hướng dẫn đầu về công nghệ, TVSI tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo cung cấp cho khách hàng một hệ thống ổn định, tiện lợi và nhiều tính năng. Phát triển sản phẩm mới, ứng dụng tiện ích giao dịch trực tuyến năm 2015, TVSI đã cho ra mắt Ứng dụng TVSI mobile với nhiều tính năng ưu việt; Margin Group đáp ứng nhiều khẩu vị đầu tư của các nhóm khách hàng khác nhau.

Với chiến lược phát triển bền vững và an toàn, cùng với việc thiếu đi những giao dịch đột biến của khách hàng tổ chức, năm 2015 TVSI có sự suy giảm nhẹ về thị phần, khi các đối thủ cạnh tranh chấp nhận mức rủi ro cao hơn để giành thị phần môi giới.

Năm 2016 cơ hội từ thị trường mới

2016 năm của các chính sách phát triển thị trường.

Hàng loạt các chính sách phát triển thị trường được triển khai cụ thể trong năm 2016 tiếp tục tạo điều kiện thay đổi căn bản trên thị trường chứng khoán như: Thông tư số 203/2015/TT-BTC-Đổi mới về cơ chế giao dịch, tạo thanh khoản cho TTCK; Thông tư số 155/2015/TT-BTC- Minh bạch công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP - Tạo đột phá trong chính sách thu hút vốn nhà đầu tư nước ngoài và thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn và gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niềm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK; Nghị định số 42/2015/NĐ-CP - Triển khai TTCK phái sinh 2016; Bộ luật Hình sự- Xử lý hình sự đối với hành vi gian lận trong hồ sơ chào bán chứng khoán.

Kinh tế vĩ mô trong nước được dự báo sẽ tiếp tục ổn định và có mức hồi phục cao hơn trong năm 2016. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia vẫn đang tiếp tục được thực hiện và đẩy mạnh qua đó giúp tăng mức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài và kỳ vọng sẽ thu hút thêm được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam tham gia được kỳ vọng mang lại nhiều cơ hội cho nước ta, nhất là về mở rộng thị trường xuất khẩu. Giá dầu, giá nguyên liệu đầu vào giảm giúp giảm chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh. Lạm phát tiếp tục được kiểm chế, tín dụng tăng trưởng tốt. Chúng ta cũng nhìn thấy những cơ hội từ việc IPO những doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước lớn chất lượng, niềm yết và giao dịch trên thị trường Upcom.

Mặc dù có một số những yếu tố thuận lợi kể trên, nhưng năm 2016, TTCK vẫn được đánh giá là sẽ tiếp tục khó khăn. Đầu tiên là những khó khăn đến từ bất ổn nội tại của nền kinh tế như: Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế thấp; Nợ công cao; Nợ xấu Ngân hàng chưa được giải quyết triệt để, và có khả năng bùng phát trở lại bất kỳ lúc nào cùng với việc tăng trưởng tín dụng cũng đang có dấu hiệu nóng; Giá dầu biến động khó lường trong khi thu Ngân sách của Việt Nam đang phụ thuộc khá nhiều vào thu từ nguồn này; Lương tối thiểu, lương đóng bảo hiểm tăng mạnh khiến các doanh nghiệp sẽ gặp thêm rất nhiều khó khăn; Chất lượng hoạt động đầu tư, thất thoát lãng phí trong đầu tư; mức độ cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt khi hội nhập ngày càng sâu rộng; Sự phụ thuộc của nền kinh tế vào bên ngoài vẫn rất lớn.

Bên cạnh đó, TTCK Việt Nam sẽ chịu tác động, ảnh hưởng trước dự báo kinh tế toàn cầu năm 2016 tăng trưởng chậm lại, đặc biệt sự đi xuống của kinh tế Trung Quốc. Việc Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới suy giảm, trong khi quan hệ thương mại giữa Trung Quốc với nước ta lớn, nên các tác động sẽ thấm dần vào Việt Nam và nhiều nước khác. Tác động đối với Việt Nam tuy chậm, nhưng kéo dài hơn so với nhiều nước.

Tựu chung lại Thị trường chứng khoán 2016 có chút kỳ vọng vào một số điểm sáng như dự báo

Kinh tế vĩ mô sẽ ổn định và tăng trưởng, việc hội nhập sâu rộng vào các Hiệp định Thương mại tự do, hay các chính sách hỗ trợ TTCK sẽ có tác dụng tích cực hơn. Tuy nhiên, nhìn chung, TTCK 2016 được dự báo sẽ vẫn còn rất nhiều khó khăn và khó có những thay đổi tích cực mang tính đột biến.

TVSI triển vọng tuổi lên 10

Về phía TVSI, với góc nhìn Thị trường năm 2016 là còn nhiều khó khăn. Rủi ro lớn nhất của năm 2016 là sự bất ổn của thị trường. Chủ trương chung của TVSI tiếp tục cố gắng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi như môi giới, dịch vụ tài chính; tăng cường công tác quản trị rủi ro và tận dụng thành công cơ hội đầu tư phát sinh trong năm.

Tiếp tục tập trung vào hoạt động chăm sóc nâng cao độ thỏa mãn khách hàng về dịch vụ, chính sách chăm sóc khách hàng chuyên biệt, phát triển sản phẩm và chính sách giao dịch ký quỹ ổn định thu hút khách hàng sử dụng linh hoạt dịch vụ tài chính là chiến lược trọng tâm của TVSI là cơ sở để TVSI giữ vững và giành lại thị phần trong năm 2016.

Thị trường còn nhiều bất ổn, quy mô doanh nghiệp phát triển nên TVSI chú trọng vào hoạt động quản trị rủi ro, ổn định cơ cấu quản trị đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động, kiểm soát tốt các rủi ro phát sinh trong hoạt động và đầu tư bởi các bộ phận độc lập, khách quan.

TVSI lên kế hoạch từng bước nâng cao năng lực vốn tài chính bằng việc thông qua tăng vốn điều lệ để không bỏ lỡ những cơ hội phát triển thị trường mới: Phái sinh, giao dịch T+0 và nguồn khách hàng online. Liên kết các đối tác chiến lược để có những hoạt động hiệp trợ trong kinh doanh, phát triển sản phẩm dịch vụ mới cho NĐT; tăng cường nhận diện thương hiệu của TVSI.

Cùng với phát triển nguồn vốn và sản phẩm, để phát triển bền vững TVSI luôn chú trọng phát triển con người bằng những chương trình đào tạo chất lượng và tăng cường gắn kết người lao động với doanh nghiệp qua chính sách ESOP.

Một doanh nghiệp cũng như một cơ thể sống, sau thời gian tích lũy về lượng đến mỗi độ tuổi trưởng thành cần một sự thay đổi về chất. TVSI đánh dấu sự trưởng thành khi bước sang tuổi thứ 10 đó là **“Đổi mới tư duy quản trị”**. Hành trình còn dài, tập thể TVSI sẽ tập trung nguồn lực hiện có, bổ sung thêm những tư duy mới, tập trung thể mạnh của đội ngũ giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết đánh dấu sự trưởng thành này. Rất nhiều thách thức, rào cản cần chinh phục, nhưng với sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, Quý khách hàng và các Đối tác, chúng ta tự tin sẽ hoàn thành xuất sắc quá trình đổi mới để hướng đến thành tựu cao hơn.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, Quý khách hàng và các Đối tác đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng TVSI, cảm ơn đóng góp, sáng tạo và nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên TVSI xây dựng nên một TVSI ngày càng vững mạnh.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị!

Hà Nội, ngày 1/4/2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Dũng

Tổng giám đốc



Nguyễn Tiến Thành

Quá trình hình thành và phát triển TVSI



Giải thưởng



TVSI vinh dự là một trong
500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VN năm 2010



tin & dùng

Sản phẩm **GIAO DỊCH CK**
TRỰC TUYẾN TỐT NHẤT
2 năm liên tiếp do nhà đầu tư
bình chọn

AWARDS 2010
VIETNAM LEADING STOCK BRAND

Cup
THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN
UY TÍN 2010

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

-  **Môi giới chứng khoán**
-  **Giao dịch ký quỹ**
-  **Tư vấn tài chính doanh nghiệp**
-  **Bảo lãnh phát hành chứng khoán**
-  **Lưu ký chứng khoán**
-  **Tự doanh**
-  **Tư vấn đầu tư chứng khoán**



Công nghệ giao dịch



Web Trading

Tự động ứng trước tiến bản.
Tiện ích nộp/rút/chuyển tiền nhanh chóng.
Độ an toàn bảo mật chứng thực bởi VerSign



Window Application Trading

Tốc độ đặt lệnh dưới 1 giây.
Công cụ theo dõi biến động toàn thị trường



Mobile Application Trading

Giao diện thân thiện
Giao dịch mọi lúc mọi nơi



Web Trading for Mobile

Gọn nhẹ
Tiện dụng



Giao dịch chứng khoán qua điện thoại 24/7

Hotline: **1900 1885**



Mạng lưới hoạt động của TVSI

Sau 9 năm hoạt động, TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng và hệ thống liên tiếp được mở rộng. Hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn trên cả nước.

Trụ sở chính: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3728 0921
Fax: (04) 3728 0920
Trung tâm DVKH: 1900 1885
Website: www.tvsi.com.vn
Email: contact@tvsi.com.vn

CN. Hải Phòng: Tầng 3, tòa nhà Akashi số 10 Lê Hồng Phong - TP. Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3757559 | Fax: (031) 3757560

CN. Hoàn Kiếm: Tầng 2, 3B Thị Sách, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3933 2233 | Fax: (04) 3933 5120

CN. Mỹ Đình: Tầng 2, 58 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3792 5183 | Fax: (04) 3792 5180

CN. An Đông: Tầng 7, 76 - 78 - 80 Hải Thượng Lãn Ông, Q.5, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3855 5438 | Fax: (08) 3830 6547

CN. Đà Nẵng: 115 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 375 2282 | Fax: (0511) 375 2283

CN. Quy Nhơn: Số 1 Nguyễn Tất Thành, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại: (056) 381 8840 | Fax: (056) 381 8820

CN. Vĩnh Long: 11-11A,B,C Phạm Thái Bường, Vĩnh Long

Điện thoại: (070) 385 3533 | Fax: (070) 385 3535

PGD. Láng Hạ: Tầng 3, 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3514 9033 | Fax: (04) 3514 9107

PGD. Tây Hồ: 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3728 6411 | Fax: (04) 3728 6407

PGD. Cộng Hòa: 347 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3813 2972 | Fax: (08) 3813 2970

CN TP. Hồ Chí Minh: 193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: (08) 3838 6868
Fax: (08) 3920 7542

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Bộ máy quản trị TVSI bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

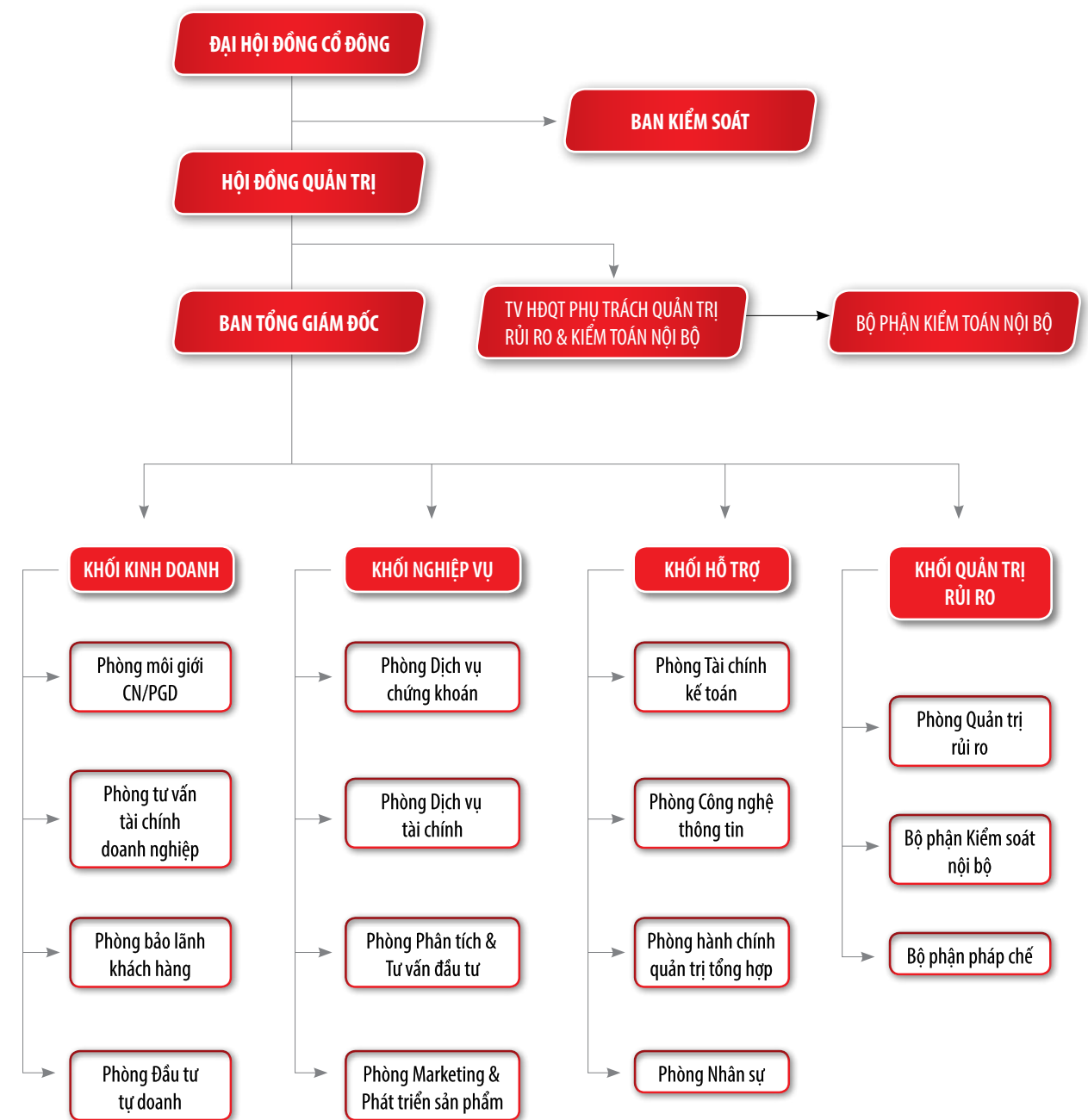
Giúp việc cho HĐQT thực hiện hiệu quả hơn công việc kiểm soát và quản trị rủi ro, năm 2015 TVSI đã thành lập thêm Phòng Quản trị rủi ro và Bộ phận kiểm toán nội bộ và giao cho 01 thành viên Hội đồng quản trị phụ trách.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của TVSI được chia thành 04 khối (Khối Kinh doanh, Khối nghiệp vụ, Khối Hỗ trợ và Khối Quản trị rủi ro) và các phòng nghiệp vụ theo từng nhóm. Cán bộ quản lý bao gồm các Giám đốc Khối chức năng (Giám đốc Tài chính và các Giám đốc Môi giới Khu vực), Giám đốc các Chi nhánh và Trưởng/Phó các phòng nghiệp vụ.



Sơ đồ tổ chức TVSI

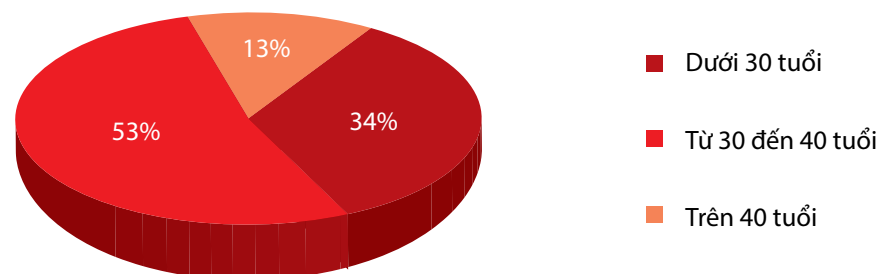


Để tăng cường tính chuyên môn hóa trong cung cấp dịch vụ, đảm bảo đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng và quản trị rủi ro tại công ty, năm 2015 TVSI đã thành lập thêm 2 phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ tài chính. Việc thành lập thêm Phòng Quản trị rủi ro nhằm tăng cường công tác quản trị khi quy mô dịch vụ cho vay và các hoạt động khác của TVSI ngày một tăng lên, đồng thời phòng Dịch vụ tài chính cũng làm chuyên môn hóa sâu hơn việc cung cấp và quản lý việc cho vay đến khách hàng.

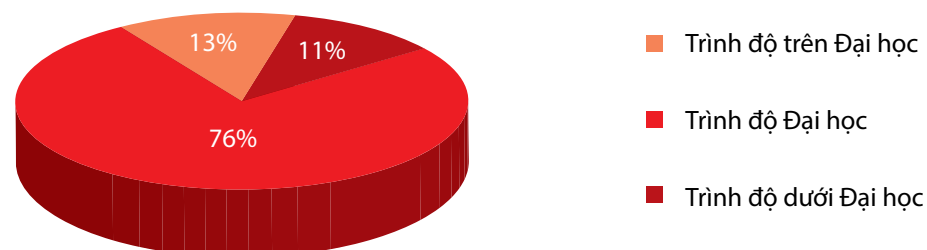
Cơ cấu nhân sự

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2015: 172 người trong đó có 80 Nữ và 92 Nam.

Với đặc điểm ngành nghề năng động, sáng tạo là chính, Cơ cấu độ tuổi nhân sự TVSI còn rất trẻ với trên 87% dưới 40 tuổi trong đó dưới 30 tuổi chiếm 34%.



Nguồn nhân lực là tài sản quý giá và đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của TVSI. Chính vì lẽ đó, trong quá trình hình thành và phát triển TVSI không ngừng xây dựng các chính sách đãi ngộ, đào tạo để phát triển và quản lý nguồn nhân lực minh bạch, công bằng để thu hút và giữ gìn nhân tài nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe nguồn nhân lực trong ngành chứng khoán. Toàn bộ nhân sự trong khối nghiệp vụ công ty có trình độ từ Đại học trở lên cho thấy chất lượng nhân sự TVSI tương đối tốt. Các cán bộ có trình độ dưới đại học chủ yếu thuộc bộ phận hỗ trợ hoạt động.



Năm 2015, Công ty có một số điều chỉnh về chính sách lương và thu nhập đối với người lao động nhằm nâng cao thu nhập và chế độ phúc lợi theo quy định của nhà nước.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2015



Ông Nguyễn Văn Dũng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc
Thành viên Ban điều hành



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Ủy viên HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành
Bổ nhiệm ngày 15/4/2015



Ông Hồ Bửu Phương
Ủy viên HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành



Ông Nguyễn Việt Cường
Ủy viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc
Thành viên Ban điều hành



Ông Nguyễn Tiến Thành
Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc,
Giám đốc CN TP. HCM
Thành viên Ban điều hành



Ông Diệp Bảo Châu
Ủy viên HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành
Miễn nhiệm ngày 15/4/2015



Ông Lê Thanh Tùng
Giám đốc Tài chính
kiêm Kế toán trưởng
Thành viên Ban điều hành



QUẢN LÝ RỦI RO

Danh sách Ban Kiểm soát (đến ngày 31/12/2015)

- Ban Kiểm soát TVSI bao gồm 03 thành viên độc lập không điều hành

Họ tên	Chức danh
Bà Phạm Mai Chi	Trưởng ban
Bà Bùi Thanh Hiền	Ủy viên
Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến	Ủy viên

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tổng số cổ phần:	35.000.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành:	CP phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	35.000.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu:	Không có

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2015)

Theo tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên): 09 cổ đông, chiếm tỷ lệ 84,86%
- + Cổ đông khác: 59 cổ đông, chiếm tỷ lệ 15,14%

Theo loại đối tượng:

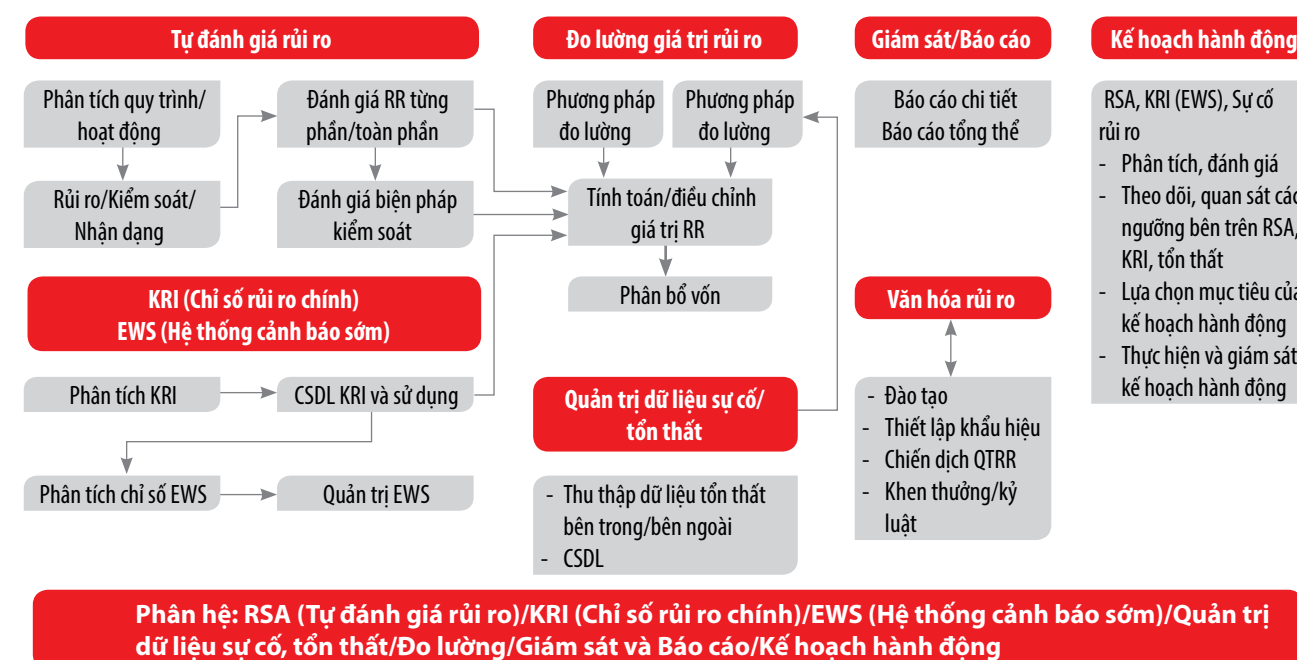
- + Cổ đông tổ chức: 06 cổ đông, chiếm tỷ lệ 59,94%
- + Cổ đông cá nhân: 62 cổ đông, chiếm tỷ lệ 40,06%

Ghi chú: Toàn bộ các cổ đông đều là cổ đông trong nước và không có cổ đông nào là cổ đông Nhà nước.

Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cũng như các công ty chứng khoán khác, trong quá trình hoạt động, TVSI phải đương đầu với rủi ro thuộc 05 nhóm chính bao gồm:

- Rủi ro thị trường** là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi.
- Rủi ro thanh toán** là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.
- Rủi ro thanh khoản** là rủi ro xảy ra khi TTCK không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.
- Rủi ro hoạt động** là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật/ hệ thống/ quy trình nghiệp vụ/ con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí/ lỗ từ hoạt động đầu tư/ các nguyên nhân khách quan khác.
- Rủi ro pháp lý** là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Các rủi ro được Hội đồng quản trị và ban Điều hành TVSI nhận thức sâu sắc. Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng giám sát; Bộ phận chuyên môn phòng Quản trị rủi ro đã được thiết lập liên tục cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy định, quy chế nội bộ nhằm thiết lập và duy trì một cơ chế hiệu quả và toàn diện trong việc kiểm soát các rủi ro này.





II

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Đánh giá chung hoạt động sản xuất kinh doanh TVSI 2015

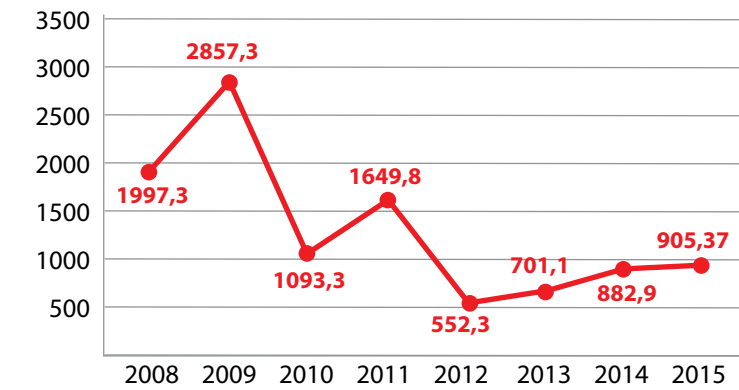
Bước sang năm 2015, được TVSI dự đoán trước là một năm khó khăn của thị trường sau một năm sôi động (2014 TTCK hồi phục), TTCK không có các cơn sóng lớn, các thông tin hỗ trợ và tiêu cực đan xen nhau dẫn đến NĐT không tích cực tham gia thị trường, thanh khoản thị trường giảm hơn 16% so với 2014 nên các hoạt động môi giới gặp khó khăn hơn. Các mục tiêu kinh doanh 2015 của TVSI đã tính loại trừ các yếu tố đột biến của 2014 nhưng kết quả hoạt động 2015 một số chỉ tiêu chủ yếu vẫn không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, TVSI đã nỗ lực phát huy những mảng kinh doanh thuận lợi như hoạt động dịch vụ cho vay margin; tư vấn tài chính trong năm 2015 và đạt được tăng trưởng vượt bậc.

Giá trị tổng tài sản tại ngày 31/12/2015 là 905,4 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,5% so với 882 tỷ đồng cuối năm 2014.

Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản tại 31/12/2015 là 42,26%, giảm 1,8% - không đáng kể so với cuối năm 2014. Việc duy trì Tỷ lệ Vốn chủ trong khi tổng tài sản tăng là nhờ sự hiệu quả trong huy động các nguồn vốn bổ sung hoạt động kinh doanh, đặc biệt qua việc phát hành 2 đợt trái phiếu riêng lẻ TVSI.

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% TH 2015/2014	% TH/KH 2015
1. DOANH THU	152,87	142,66	150,95	94,5%	93,3%
1.1. Môi giới chứng khoán	55,86	40,46	64,33	62,9%	72,4%
1.2. Đầu tư góp vốn (Tự doanh)	20,00	16,91	34,18	49,5%	84,6%
1.3. Doanh thu tư vấn tài chính	2,10	3,10	1,58	196,2%	147,6%
1.4. Doanh thu dịch vụ tài chính	70,45	78,99	49,94	158,2%	112,1%
1.5. Thu phí lưu ký	1,74	1,75	1,80	97,2%	100,6%
1.6. Thu khác	0,72	0,89	0,68	130,9%	123,6%
2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	123,00	123,17	122,27	100,7%	100,1%
3. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	29,87	19,50	32,78	59,5%	65,3%

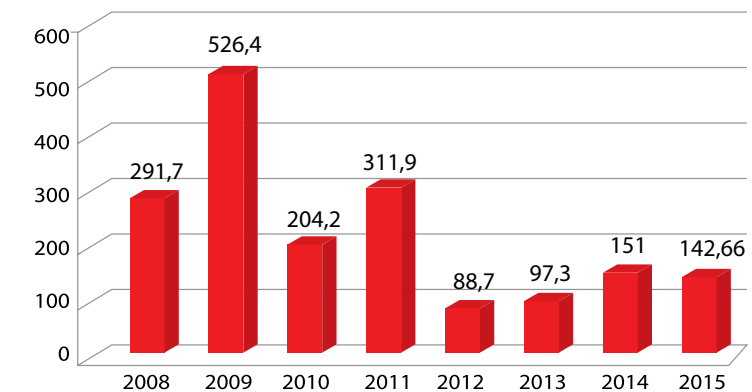
Biểu đồ Tổng tài sản TVSI qua các năm Đơn vị tính: Tỷ đồng



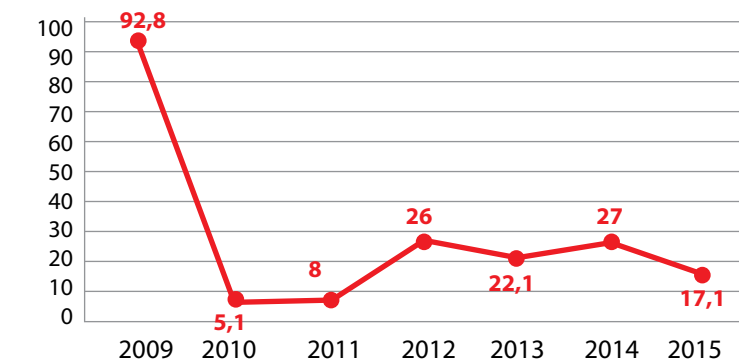
Tổng doanh thu năm 2015 của TVSI đạt 142,66 tỷ đồng, giảm 5,5% so với mức 150,95 tỷ của năm 2014, và chỉ hoàn thành 93,3% kế hoạch đặt ra. Kết quả kinh doanh ngành chứng khoán chịu tác động trực tiếp từ thanh khoản của thị trường, vì vậy với mức thanh khoản thị trường năm 2015 đạt 2490 tỷ đồng/phiên giảm 16% so với mức gần 3000 tỷ đồng/phiên của năm 2014 tác động trực tiếp đến doanh thu môi giới của ngành chứng khoán nói chung và TVSI là không ngoại trừ.

Doanh thu hoạt động môi giới giảm dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động môi giới giảm theo, mặc dù bù lại doanh thu cho vay margin và dịch vụ tài chính có tăng trưởng tốt hơn, nhưng tựu chung lại kết quả hoạt động 2015 TVSI giảm khi đạt lợi nhuận sau thuế 17,1 tỷ đồng và hoàn thành 65,3% kế hoạch; giảm 36,7% so với năm 2014.

Biểu đồ Doanh thu TVSI qua các năm Đơn vị tính: Tỷ đồng



Biểu đồ Lợi nhuận TVSI qua các năm Đơn vị tính: Tỷ đồng

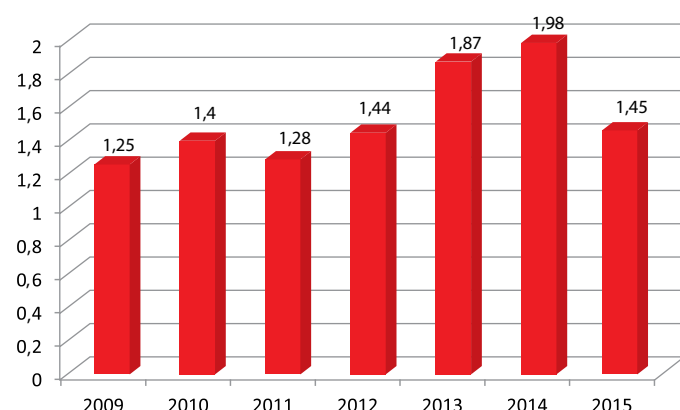


Thị phần TVSI:

Với chính sách phát triển Môi giới và dịch vụ tài chính dựa trên nền tảng công nghệ và đảm bảo an toàn vốn chủ, nên việc phát triển thị phần của TVSI bền vững và tăng dần qua các năm. Trong những thời kỳ thị trường chứng khoán gặp khủng hoảng, TVSI vẫn đều đặn giữ và gia tăng thị phần của mình đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động, không chịu những tổn thất nặng nề như một số công ty phát triển chiếm lĩnh thị phần bằng chấp nhận rủi ro cao hơn cho việc cấp margin cho NĐT giao dịch. Năm 2015 thị phần TVSI có sự giảm đáng kể so với 2014, điều này cũng do tác động của một số khách hàng tổ chức lớn thực hiện các giao dịch qua TVSI trong năm 2014, thêm vào đó 2015 xuất hiện nhiều công ty chứng khoán có yếu tố nước ngoài có nguồn vốn giá rẻ cho vay với mức lãi suất thấp và tỷ lệ đặc biệt cao chấp nhận rủi ro để chiếm lĩnh thị phần môi giới khách hàng cá nhân.

Biểu đồ Thị phần môi giới TVSI

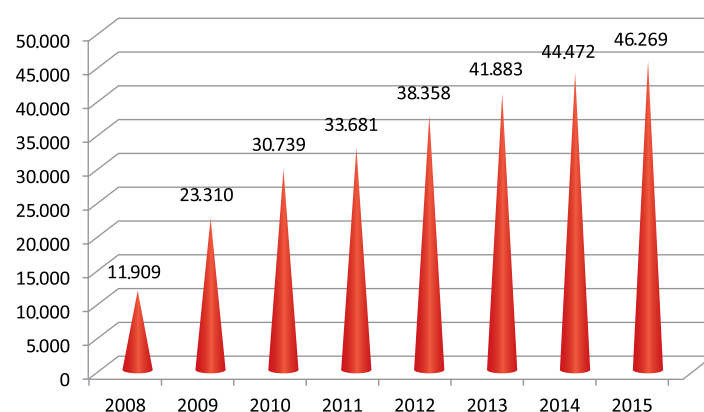
Đơn vị tính: %



Phát triển tài khoản khách hàng: Những năm đầu khi mới thành lập, thị trường chứng khoán phát triển nóng và nhận được sự quan tâm của nhiều tầng lớp trong xã hội nên công tác phát triển tài khoản khách hàng thuận lợi, số lượng tài khoản khách hàng tăng gần 10.000 tài khoản trên năm trong giai đoạn 2007-2010. Khi thị trường chứng khoán trải qua những giai đoạn khủng hoảng trầm lắng từ cuối 2010 việc phát triển khách hàng mới gặp nhiều khó khăn hơn. TVSI đã chuyển hướng chú trọng phát triển chất lượng tài khoản mở mới, tăng tỷ lệ tài khoản tham gia giao dịch trên thị trường.

Việc giảm bớt chỉ tiêu KPI về mở tài khoản đối với cán bộ Môi giới đã làm tốc độ phát triển tài khoản chậm lại, tuy nhiên chất lượng tài khoản mở mới tăng lên rõ rệt thể hiện qua tỷ lệ tài khoản mở mới giao dịch.

Biểu đồ : Số lượng tài khoản khách hàng tại TVSI



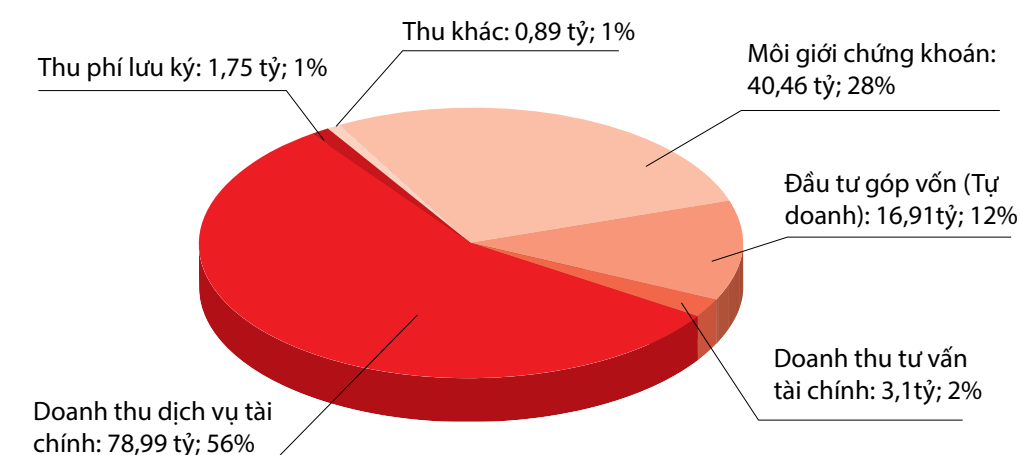
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TVSI 2015 THEO ĐÓNG GÓP CỦA MẢNG KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chứng khoán năm 2015 gặp nhiều khó khăn thách thức. Tổng doanh thu hoạt động đạt 142,66 tỷ đồng hoàn thành 93,3% kế hoạch năm, giảm 5,5% so với 2014, Lợi nhuận sau thuế: đạt 17,1 tỷ đồng. Đóng góp vào doanh thu và kết quả hoạt động từ các mảng kinh doanh, môi giới, dịch vụ tài chính (cho vay NĐT); tự doanh; tư vấn tài chính doanh nghiệp, doanh thu lưu ký (thu hộ trung tâm lưu ký) và doanh thu khác.

Hoạt động Môi giới: Cạnh tranh trong hoạt động môi giới chứng khoán ngày càng gay gắt; tập trung chủ yếu vào dịch vụ tài chính linh hoạt, giá rẻ; ngoài ra một số công ty khẳng định bằng danh tiếng và dịch vụ phân tích chuyên nghiệp. TVSI đã nỗ lực đưa ra các sản phẩm cho vay cạnh tranh thu hút nhà đầu tư.

- Doanh thu môi giới năm 2015 đạt 40,46 tỷ đồng, hoàn thành 72,4% kế hoạch được giao và giảm 37,1% với năm 2014. Tỷ trọng doanh số môi giới chứng khoán đóng góp trong tổng doanh thu 2015 chiếm 28%, giảm mạnh so với tỷ lệ 42,6% của năm 2014 khi doanh số môi giới có tính đột biến.
- Số tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới trong năm là 1.797 tài khoản, nâng tổng số tài khoản của khách hàng tại TVSI tại 31/12/2015 lên 46.269 tài khoản (tăng 4% so với 31/12/2014).
- Đa số các đơn vị kinh doanh trong TVSI năm 2015 hoạt động có lãi nhưng do thị trường diễn biến không thuận lợi nên chưa hoàn thành chỉ tiêu được giao trong năm.

Biểu đồ Cơ cấu doanh thu 2015

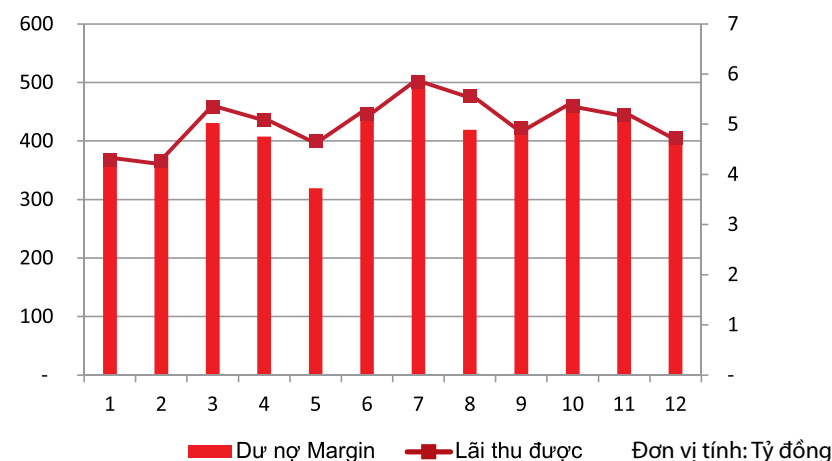


- Thị trường nhân sự ngành chứng khoán luôn có đòi hỏi khắt khe về trình độ, tính đào thải với nghề môi giới rất cao. Việc tuyển dụng nhân sự môi giới chứng khoán đặc biệt khó khăn trong các năm qua dẫn đến số lượng nhân sự môi giới chất lượng chưa cao, chậm cải thiện.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính:

- Hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán tăng trưởng mạnh, bình quân năm 518 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay ký quỹ bình quân năm 2015 đạt 422 tỷ đồng.
- Sự tăng trưởng về dư nợ cho vay NĐT đã mang lại doanh thu mảng dịch vụ tài chính tăng trưởng gấp 1,5 lần năm 2014 lên 78,99 tỷ đồng hoàn thành 112,1% kế hoạch năm chiếm 56% tổng doanh thu của TVSI. Đây là mảng dịch vụ đóng góp chính vào việc mang lại lợi nhuận cho TVSI trong năm 2015 và tiếp tục là mảng kinh doanh cốt lõi của TVSI trong những năm tiếp theo.
- TVSI đã nỗ lực đưa ra các sản phẩm hỗ trợ tài chính phù hợp với khẩu vị đầu tư của các loại nhà đầu tư khác nhau, điều đó giúp tăng tính cạnh tranh dịch vụ, tăng dư nợ. Chất lượng tài sản giao dịch ký quỹ: Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản trung bình trong năm duy trì ở mức 44%.

Biểu đồ Dư nợ và doanh thu Margin



Hoạt động đầu tư tự doanh: Năm 2015 thị trường ít có những cơn sóng dẫn đến cơ hội đầu tư kiếm lợi nhuận thấp, vì thế các hoạt động tự doanh chưa đạt hiệu quả cao. Doanh thu hoạt động đầu tư tự doanh năm 2015 đạt 16,91 tỷ đồng tương đương 12% tổng doanh thu và hoàn thành 72,4% kế hoạch năm giảm 49,5% so với 2014.

Tổng chi phí hoạt động: Năm 2015 là 123,17 tỷ đồng bám sát với kế hoạch được giao và tương đương với chi phí hoạt động năm 2014. Trong đó chi phí kinh doanh chứng khoán 96,15 tỷ đồng; tăng 11 tỷ đồng so với 2014. Việc doanh thu có giảm nhưng tổng chi phí tăng lên do việc cạnh tranh phí môi giới và hoa hồng môi giới tăng lên dẫn đến tổng chi phí kinh doanh chứng khoán tiếp tục tăng thêm.

Lợi nhuận sau thuế 2015: Đạt 17,1 tỷ đồng hoàn thành 65,3% kế hoạch; giảm 36,7% so với năm 2014. Đóng góp chính vào kết quả lợi nhuận này là doanh thu dịch vụ tài chính như đã nêu ở trên. Việc xác định mảng kinh doanh cốt lõi là Môi giới và Dịch vụ tài chính cho khách hàng cho thấy định hướng chính xác trong hoạt động kinh doanh của TVSI. Với việc thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển thêm nhiều nghiệp vụ mới, quy định mới về giao dịch giúp thanh khoản thị trường cải thiện và mang lại nhiều cơ hội hơn cho phát triển dịch vụ.

Nguồn vốn: Một trong những đóng góp lớn cho kết quả kinh doanh khả quan năm 2015 của TVSI là công tác nguồn vốn. Trong năm 2015, TVSI đã phát hành thêm 2 đợt trái phiếu với 232.427 trái phiếu TVSI, huy động được 232.427.000.000 đồng với kỳ hạn trái phiếu lần lượt là 2 và 3 năm. Trái phiếu TVSI được phát hành với lãi suất cố định trong kỳ trả lãi đầu tiên và các kỳ tiếp theo lãi

suất thả nổi bằng với lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam + tối thiểu từ 2- 2,5%/năm tùy từng đợt phát hành. Với chính sách tiền tệ được điều hành nhịp nhàng, lãi suất huy động có xu hướng tiếp tục ổn định (kỳ hạn 1 năm từ 6-8%/năm, dưới 6 tháng từ 4-5%/năm) tạo điều kiện cho TVSI huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu, vay cá nhân với chi phí thấp, số lượng lớn đáp ứng đủ nhu cầu vay của Khách hàng, không xảy ra tình trạng khi thị trường, nhu cầu của NĐT tăng cao, TVSI hết nguồn để cho vay diễn ra các năm trước đây.

An toàn tài chính: Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng được duy trì đảm bảo cả năm 2015 đạt tỷ lệ 278% và tăng hơn 10% so với tỷ lệ an toàn vốn khả dụng 2014. Cơ cấu tài sản rủi ro của TVSI đã được cơ cấu tối ưu nhằm nâng cao chất lượng quản trị tài chính hoàn toàn đáp ứng các quy định mới về phát triển sản phẩm phái sinh, giao dịch trong ngày yêu cầu khắt khe hơn về An toàn tài chính với các công ty chứng khoán.

Sản phẩm mới: TVSI đã không ngừng đổi mới, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ mới đưa ra phục vụ khách hàng của mình. Margin Group là gói dịch vụ cho vay ký quỹ theo khẩu vị NĐT; Sản phẩm Margin là sức mạnh cạnh tranh chính của nhiều công ty trong giai đoạn hiện nay. TVSI luôn kiên định con đường phát triển bền vững đã xây dựng hệ thống gói dịch vụ Margin đa dạng đáp ứng nhiều khẩu vị NĐT nhưng đảm bảo tự động quy trình, quản trị rủi ro và an toàn vốn. Việc một số công ty chấp nhận rủi ro cao trong việc cấp đòn bẩy cho khách hàng để thị phần trong năm 2015 cũng đã có một số phải trả giá cho khẩu vị rủi ro của mình.

Công cụ giao dịch trực tuyến mới: Công nghệ hỗ trợ giao dịch ngành chứng khoán phát triển và TVSI luôn bám sát định hướng cốt lõi từ ban đầu luôn dẫn đầu về công nghệ. Năm 2015 đã cho ra mắt **TVSI Mobile** ứng dụng giao dịch chứng khoán cài đặt trên điện thoại (native app) với 3 phiên bản cho Ipad; Iphone, thiết bị Android được NĐT đánh giá rất cao. Sử dụng các ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động là xu hướng công nghệ tất yếu khi giải quyết vấn đề tiện ích mọi lúc, mọi nơi, thao tác thuận tiện đối với giao dịch chứng khoán. Hệ thống công nghệ TVSI luôn đảm bảo cung cấp cho Khách hàng dịch vụ tốt nhất, downtime thấp nhất.

Dịch vụ chứng khoán: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, chăm sóc khách hàng đã được lượng hóa theo quy trình. Độ thỏa mãn về dịch vụ chuyên môn được nâng cao, tuy nhiên không vì thế mà TVSI dừng lại, năm 2016 sẽ tiếp tục là trọng tâm phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Marketing: Thương hiệu và hình ảnh của TVSI dần được chú ý con mắt nhà đầu tư. TVSI đã lựa chọn ngách đi cho các chiến dịch quảng bá online đã tiếp cận được rộng hơn nhóm khách hàng mục tiêu qua việc phát triển Fanpage với hơn 5000 người theo dõi, các thông tin có giá trị được cập nhật liên tục tạo thêm được giá trị gia tăng cho khách hàng. Các chiến dịch quảng cáo online tiếp cận được lượng khách hàng mục tiêu lớn và nâng cao được hiệu quả hoạt động của kênh khách hàng online.

Kiểm soát nội bộ: Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã kiểm tra, giám sát số công nợ margin, tài sản đảm bảo; Kiểm tra việc tuân thủ hạn mức đảm bảo không phát sinh nợ xấu trong năm 2015; Các hoạt động của các bộ phận được giám sát tuân thủ theo các quy trình nghiệp vụ.

Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp: 2015 là năm các hoạt động thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa DNNN diễn ra mạnh, là năm cuối trong kế hoạch thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa DNNN nên các hoạt động tư vấn tài chính hoạt động hiệu quả cao; Năm 2015 doanh thu tư vấn tài chính đạt 3,1 tỷ đồng hoàn thành 147,6% kế hoạch và gấp gần 2 lần doanh thu năm 2014, đóng góp 2% vào doanh thu công ty. Mặc dù việc phát triển mảng dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp chưa có hiệu quả đột biến nhưng nó giúp TVSI phát triển bền vững, nâng cao uy tín trong thị trường tư vấn tài chính doanh nghiệp.

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp	Tư vấn định giá và bán đấu giá cổ phần tại các doanh nghiệp	Tư vấn bán đấu giá cổ phần thoái vốn tại các doanh nghiệp	Tư vấn đăng ký giao dịch UPCOM	Tư vấn phát hành
- Tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI: 600 tỷ đồng trái phiếu. - Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu (HNX): 50 tỷ đồng trái phiếu - Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Giao thông: 50 tỷ đồng trái phiếu	- Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Trảng Thi - Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội - Nhà máy Viha thuộc Công ty TNHH MTV Thống Nhất 10 Công ty Quản lý đường thủy nội địa thuộc Cục đường thủy nội địa VN - Công ty TNHH MTV Vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất - Công ty TNHH MTV Giống Gia súc Hà Nội - Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV - Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - TKV - Công ty TNHH MTV Dược Khoa - Trường ĐH Dược HN - Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Ninh - Công ty TNHH MTV Đường sắt Thanh Hóa - Công ty TNHH MTV In Ba Đình - Công ty TNHH MTV Lũng Lô 3	- Vinaconex 25 - Bán CP của CTCP Giấy Trức Bạch và CTCP Cao su Hà Nội - Bán CP của CTCP Xây dựng và CTGT ĐN - Chào bán cạnh tranh CP của CTCP Dược Thiết bị Y tế ĐN - Bán thoái vốn của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Bán thoái vốn của Công ty TNHH MTV Việt Hà - Chào bán cạnh tranh CP của CTCP Vận tải đa phương thức - Bán CP tại CTCP Vật tư - TKV - Bán CP tại CTCP TM và SX Thái Bình - Bán thoái vốn CP tại CTCP Thương mại du lịch Thủ đô - Bán đấu giá CP kèm nợ phải thu tại CTCP Dệt Hòa Khánh	Tư vấn phát hành chứng khoán ra công chúng và đăng ký giao dịch UPCOM cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.	- CTCP Công trình Viettel - CTCP Xây dựng công trình Viettel1 CTCP 473



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

- Tổng tài sản TVSI năm 2015 tăng nhẹ 2,5% so với 2014, Nợ phải trả năm 2015 tăng 6% so với năm 2014. TVSI đã có sự tiến bộ vượt bậc trong phân bổ cơ cấu nợ từ ngắn hạn thiếu ổn định sang cơ cấu nợ an toàn với tỷ lệ nợ dài hạn chiếm tỷ trọng cao 80% tổng nợ phải trả. Nợ dài hạn 2015 tăng 92,6% so với 2014 trong khi đó nợ ngắn hạn giảm mạnh 61,2% so với 2014.
- Cơ cấu nợ an toàn và ổn định giúp cho kế hoạch kinh doanh cho vay dịch vụ tài chính chủ động và hiệu quả cao hơn. Qua đó chúng ta thấy được sự tin tưởng của khách hàng đối với Uy tín và thương hiệu của TVSI khi năm 2015, chúng ta tiếp tục phát hành thành công 2 đợt trái phiếu riêng lẻ không tài sản đảm bảo kỳ hạn 3 năm với tổng giá trị huy động 232 tỷ với lãi suất thấp.

CHỈ TIÊU	31/12/2015	31/12/2014	2015/2014
Tài sản ngắn hạn	889.201.305.107	870.814.850.473	102,1%
Tài sản dài hạn	16.174.231.213	12.072.586.500	134,0%
Tổng tài sản	905.375.536.320	882.887.436.973	102,5%
Nợ phải trả	523.349.273.417	493.553.601.474	106,0%
Nợ ngắn hạn	107.872.273.417	277.848.601.474	38,8%
Nợ dài hạn	415.477.000.000	215.705.000.000	192,6%
Vốn chủ sở hữu	382.026.262.903	389.333.835.499	98,1%
Tổng nguồn vốn	905.375.536.320	882.887.436.973	102,5%

Bảng phân tích một số chỉ tiêu tài chính TVSI 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/ giảm (%)
Chỉ tiêu về tỷ lệ an toàn tài chính			
+ Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	278%	255,8%	10
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8,24	3,13	163,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,56	3,57
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,37	0,17	7,87
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,16	0,17	-5,88
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	0,12	0,18	-33,33
+ Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH	0,04	0,07	-42,86
+ Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,03	-33,33
+ Hệ số LN từ hđ KD/ DT thuần	0,14	0,22	-36,36





III

BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2016



Năm 2015 đối với kinh tế vĩ mô của Việt Nam và thế giới đều là sự đan xen mảng sáng tối. Thị trường chứng khoán 2015 là một năm đầy thách thức với nhà đầu tư trong việc gia tăng tài sản nhưng không phải là không có những cơ hội cho những lựa chọn cổ phiếu chất lượng.

Năm 2016, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, dự kiến tăng trưởng GDP có thể đạt 6,8 - 7%.

Dự báo, năm 2016 lạm phát cơ bản ở khoảng 3% và lạm phát sẽ thấp hơn lạm phát cơ bản, ở khoảng 2-3%. So với mục tiêu lạm phát dưới 5% do Quốc hội đề ra, năm 2016 có nhiều dư địa cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá. Tín dụng cũng được dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2016.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia vẫn đang tiếp tục được thực hiện và đẩy mạnh giúp Việt Nam có nhiều tiến bộ trên bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia, qua đó giúp tăng mức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài và kỳ vọng sẽ thu hút thêm được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (giải ngân) được dự báo tăng từ 13,2 tỷ USD cho năm 2015 lên 13,5 tỷ USD trong năm 2016. Đầu tư gián tiếp nước ngoài dự báo cũng tăng trong năm 2016 do tăng trưởng tiếp tục cải thiện, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, cho dù việc Mỹ tăng lãi suất có thể ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Hơn nữa, đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán dự kiến sẽ tăng do tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nâng lên theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP và hoạt động M&A được đẩy mạnh. Kiểu hối cũng được dự báo ước đạt 13 tỷ USD trong năm 2015 và dự báo tăng lên 14 tỷ USD trong năm 2016.

Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do VN - EU, Cộng đồng kinh tế ASEAN... là những tín hiệu tốt để mở ra cơ hội lớn trong việc huy động vốn, mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng dệt may, giải quyết thị trường lao động... Từ đó sẽ tạo ra những điều kiện rất tốt để chúng ta hội nhập sâu hơn, toàn diện hơn, sức cạnh tranh của chúng ta được cải thiện tốt hơn, góp phần tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, nếu trong năm 2016 giá dầu vẫn ở mức thấp, giá lương thực thực phẩm, nguyên liệu đầu vào như sắt thép và các kim loại khác cũng ở mức thấp sẽ tiếp tục tác động tích cực để giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo.

Nhiều chính sách pháp lý quan trọng có hiệu lực sẽ tạo động lực cho TTCK phát triển về quy mô và chất lượng. 2016 được xem là "năm của các chính sách phát triển thị trường" với nhiều các chính sách lớn được ban hành: Tạo đột phá trong chính sách thu hút vốn nhà đầu tư nước ngoài;

Thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn và gắn cổ phần hóa, đại chúng hóa với niềm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK; Đổi mới về cơ chế giao dịch, tạo thanh khoản cho TTCK; Minh bạch công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng được tăng cường; Tăng số lượng hàng hóa và công cụ phòng ngừa rủi ro với sản phẩm phái sinh cuối 2016.

Dù vậy, Việt Nam vẫn đối mặt với những thách thức, khó khăn cơ bản trong năm 2016 cần giải quyết.

Chất lượng tăng trưởng thấp do thiếu chiều sâu, không ổn định. Tình trạng nợ công vượt ngưỡng cho phép cùng với thu ngân sách bị hạn chế là mối lo ngại.

Nỗ lực tái cơ cấu hệ thống ngân hàng mới chỉ dừng lại ở đảm bảo tính thanh khoản trong ngắn hạn. Nợ xấu tạm được cắt giữ lại nên các ngân hàng yếu vẫn là rủi ro lớn cho nền kinh tế trong năm 2016. Lãi suất nói chung sẽ khó giảm, do đó, mục tiêu giảm lãi suất ngân hàng để hỗ trợ thêm cho nền kinh tế sẽ khó thực hiện được, trong khi hiện nay, hầu như tất cả các nguồn lực tín dụng của các doanh nghiệp đều dựa vào ngân hàng thương mại. Tăng trưởng tín dụng nhanh cũng kèm theo rủi ro về nợ xấu.

Với vấn đề tỷ giá, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, đặc biệt là đồng NDT của Trung Quốc liên tục phá giá và FED tăng lãi suất lần đầu tiên trong gần 10 năm qua, tỷ giá VND/USD đã biến động mạnh, NHNN đã phá giá tiền đồng 6% trong năm 2015. Bước sang năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã đi theo hướng quản lý tỷ giá linh hoạt hơn. Nhà nước sẽ không quản lý rủi ro tỷ giá như trước nữa, mà doanh nghiệp và người dân sẽ phải quen dần với biến động tỷ giá. Sự thành công trong kinh doanh và đầu tư phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý rủi ro tỷ giá do đó sẽ đem lại những thách thức mới cho các doanh nghiệp. Việc nâng lãi suất của Mỹ sẽ gây áp lực lên TTCK khi mà dòng vốn ngoại sẽ có xu hướng rút ra khỏi thị trường mới nổi. Có thể có sức ép tăng lãi suất để ổn định tỷ giá, là một trong những yếu tố có tác động quyết định đến sự phát triển của TTCK, nếu lãi suất biến động nhiều sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của thị trường.

Lương tối thiểu, lương đóng bảo hiểm tăng mạnh khiến các doanh nghiệp sẽ gặp thêm rất nhiều khó khăn trong cạnh tranh.

Việc hội nhập ngày càng sâu rộng trong phạm vi khu vực và trên toàn cầu cũng mang lại những thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam khi mức độ cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt, đặc biệt trong điều kiện các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn yếu sức cạnh tranh, rất dễ bị tổn thương.

Chất lượng hoạt động đầu tư, thất thoát lãng phí trong đầu tư là vấn đề nhức nhối, làm trầm trọng thêm đến vấn đề nợ công tăng nhanh trong năm qua và những năm tiếp theo, ảnh hưởng lớn đến việc cân đối ngân sách nhà nước, đối ngoại và dự trữ ngoại hối trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, TTCK Việt Nam sẽ chịu tác động, ảnh hưởng trước dự báo kinh tế toàn cầu năm 2016 tăng trưởng chậm lại, đặc biệt sự đi xuống của kinh tế Trung Quốc. Việc Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới suy giảm, trong khi quan hệ thương mại giữa Trung Quốc với nước ta lớn, nên các tác động sẽ thấm dần vào Việt Nam và nhiều nước khác. Tác động đối với Việt Nam tuy chậm, nhưng kéo dài hơn so với nhiều nước.

Nhìn nhận những dự báo có tính bất ổn về TTCK có thể có tác động lên tâm lý các nhà đầu tư hướng dòng tiền của họ sang những kênh trú ẩn có tính an toàn cao hơn như bất động sản, vàng, trái phiếu.

Thị trường chứng khoán 2016 có một số điểm sáng như dự báo kinh tế vĩ mô hay các chính sách hỗ trợ TTCK sẽ có tác dụng tích cực hơn, tuy nhiên, nhìn chung, TTCK 2016 được dự báo sẽ vẫn còn rất nhiều khó khăn và khó có những thay đổi tích cực mang tính đột biến.

Với cơ quan quản lý mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu là bảo đảm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường và kiên trì công tác tái cấu trúc thị trường.



IV

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện chức năng định hướng và giám sát hoạt động của công ty; HĐQT đánh giá hoạt động của công ty năm 2015 đã cơ bản bám sát định hướng và một số mục tiêu kinh doanh mà HĐQT đã đề ra trong kế hoạch hoạt động 2015, như sau:

- Công ty hoạt động tuân theo đúng hoạt động kinh doanh cốt lõi, có hiệu quả, quản lý được rủi ro thông qua các công cụ như kiểm soát và kiểm toán nội bộ, công bố thông tin kịp thời, trung thực và minh bạch;
- Một số chỉ tiêu kinh doanh hoàn thành vượt kế hoạch như dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính doanh nghiệp 3,1 tỷ bằng 147,6% kế hoạch. Tuy nhiên tổng doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch đề ra (Doanh thu: 142,66 tỷ hoàn thành 93,3% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 19,5 tỷ hoàn thành 65,3% kế hoạch) cũng do một số tác động khách quan từ thanh khoản của thị trường giảm so với 2014 khoảng 16%.
- Tập trung phát triển môi giới và dịch vụ tài chính cho NĐT. Hoạt động cho vay NĐT đã đa dạng hóa dịch vụ bằng triển khai Margin Group; Kết quả doanh thu dịch vụ tài chính đạt 78,99 tỷ đồng bằng 112%.
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro bằng tự động hóa các quy trình, thành lập phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ tài chính tách biệt; Không phát sinh nợ xấu trong năm 2015.
- Tiếp tục đầu tư công nghệ để phát triển thêm nhiều Ứng dụng giao dịch chứng khoán mới cài đặt trên điện thoại TVSI Mobile; Margin Group.
- Đa dạng nguồn huy động vốn: Phát hành trái phiếu, vay tổ chức cá nhân, ngân hàng... đảm bảo cung cấp đủ nguồn cho vay NĐT.
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng (tính minh bạch, an toàn cho giao dịch) của nhà đầu tư/ khách hàng khi thực hiện quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty.
- Đáp ứng khả năng thanh khoản và mức độ an toàn về tỷ lệ vốn khả dụng trong cả năm đều đặn đạt quanh mức 278%.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, đặc biệt là các quy định về quản trị Công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, công bố thông tin và quản lý giao dịch của khách hàng.
- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp có những bước phát triển mạnh mẽ phát hành, đấu giá cổ phần hóa DNNN.
- Chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng được nâng cao rõ rệt; đặt biệt với khách hàng VIP với nhiều ưu đãi, chính sách cạnh tranh, dịch vụ riêng biệt.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và tuân thủ định hướng hoạt động của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.
- Thực hiện đúng các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh; Kết quả kinh doanh cơ bản hoàn thành nhiệm vụ mặc dù doanh thu giảm nhẹ (93,3% KH) và lợi nhuận chưa như kế hoạch (65,5% KH). Tuy nhiên một số hoạt động cốt lõi kết quả cao như dịch vụ tài chính (112,1% KH), tư vấn tài chính doanh nghiệp (147,6%);
- Quản lý rủi ro chặt chẽ, tách bạch hoạt động cho vay và giám sát. Thành lập phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ Tài chính; Đầu tư nâng cấp công nghệ cho ra mắt các công cụ giao dịch mới, tiên tiến đúng thời điểm.
- Triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng có hiệu quả, marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu TVSI.

- Tiếp tục triển khai thực hiện thành công 2 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ không có tài sản đảm bảo với lãi suất hợp lý (232 tỷ đồng), nhằm cung cấp đủ nguồn vốn cho vay Margin.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo đúng thẩm quyền (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị).
- Ký kết các hợp đồng kinh tế tuân thủ pháp luật, và đúng thẩm quyền.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phân tích bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2016, các thuận lợi và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của TVSI và kế hoạch do Ban điều hành đề xuất, Hội đồng quản trị thống nhất định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

- Chủ trương chung của TVSI là tận dụng thành công cơ hội phát sinh trong năm, tiếp tục cố gắng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi (môi giới, cho vay, tư vấn) và tăng cường công tác quản trị rủi ro.
- Hoạt động môi giới; giữ vững và phát triển thị phần, tăng mức độ thỏa mãn của khách hàng về dịch vụ của TVSI.
- Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau: Doanh thu thuần: 152,89 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 17,55 tỷ đồng
- Đa dạng sản phẩm cho vay ký quỹ; tăng cường công tác quản trị rủi ro đối với các hoạt động cho vay ký quỹ. Thiết lập quan hệ vay vốn ngân hàng theo 2 mô hình: Ngân hàng bán buôn, TVSI bán lẻ dịch vụ tín dụng margin với các ngân hàng đối tác.
- Thành lập Hội đồng đầu tư. Thực hiện hoạt động đầu tư với mức thận trọng cao. Chỉ đầu tư khi có nguồn vốn tự có nhàn rỗi và ở mức giá rẻ đáp ứng tiêu chí mà Hội đồng đầu tư phê duyệt.
- Nguồn vốn đáp ứng đủ nguồn cho dịch vụ tín dụng margin thông qua phát hành trái phiếu cho tổ chức, cá nhân và vay ngân hàng.
- Triển khai việc tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính.
- Phát triển các sản phẩm mới: Giao dịch T+0; Chứng khoán phái sinh, cho vay chứng khoán ngay khi quy định pháp luật cho phép.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng gồm: nâng cao chất lượng dịch vụ chứng khoán; dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ tư vấn.
- Tăng cường đào tạo các kỹ năng cần thiết cho CBCNV, và tuyển dụng nhân lực kịp thời để mở rộng khách hàng và thị trường; Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tinh thần kỷ luật cao, đoàn kết và tính tự chủ trong công việc. Xây dựng chương trình ESOP và thực hiện từ năm tài chính 2016.
- Phát triển bộ phận phân tích và tư vấn đầu tư để nâng cao chất lượng tư vấn khách hàng; Nghiên cứu thành lập BU điện tử khai thác khách hàng online.
- Đẩy mạnh việc hỗ trợ cho các bộ phận back office trong việc tin học hóa quy trình quản trị và xây dựng sản phẩm.
- Xây dựng chương trình kỷ niệm 10 năm thành lập phù hợp với điều kiện của TVSI trong năm 2016.



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



Thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ nhưng đã có những đóng góp nhất định cho thị trường tài chính và sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Chứng khoán Tân Việt với mục tiêu là phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán; tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển; tối đa hóa giá trị cổ đông; thông qua hoạt động của mình, có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến xã hội bao gồm nhưng không hạn chế như:

- Hỗ trợ nâng cao hiệu quả đầu tư
- Đóng góp cho sự phát triển của ngành chứng khoán
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các cổ đông, nhà đầu tư vào TVSI.

Phát triển thương hiệu: TVSI được xây dựng để trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, chúng tôi xác định trọng tâm là môi giới và dịch vụ tài chính cho khách hàng.

Môi giới chứng khoán: Chúng tôi gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu dịch vụ của khách hàng, giới thiệu và hướng dẫn khách hàng những dịch vụ tốt nhất phù hợp với khẩu vị đầu tư của khách hàng. Những khách hàng thân thiết coi chúng tôi như những người bạn, người anh em chia sẻ thông tin, cả nghiệp vụ và đời sống. Cán bộ môi giới luôn lắng nghe các nhu cầu hợp lý của khách hàng và đáp ứng một cách tốt nhất, nhiều trường hợp vượt quá mong đợi của khách hàng.

Dịch vụ chứng khoán: TVSI xây dựng chuẩn mực định lượng về mặt thời gian cho các loại hình

hình vụ theo chuẩn mực thống nhất toàn hệ thống. Các khách hàng được cung cấp các dịch vụ hoàn hảo khi đến quầy giao dịch với thời gian tối thiểu, nhưng khách hàng đa phần đã tự thực hiện các dịch vụ chứng khoán qua các tiện ích online được cung cấp như chuyển rút tiền, thực hiện quyền mua, bán lẻ. Các thông tin tài khoản luôn được cung cấp đến khách hàng đầy đủ và tức thời với bất kỳ diễn biến về tài sản, giao dịch, ... qua hệ thống tin nhắn SMS.

Dịch vụ tài chính: Hệ thống công nghệ hiện đại, một hệ thống quản trị giao dịch ký quỹ tự động và chuẩn hóa, mọi thông tin về sử dụng hạn mức vay, tài sản ròng, tỷ lệ tài sản đều được cung cấp rõ ràng và khách hàng đều có thể tự động sử dụng dịch vụ qua các ứng dụng giao dịch webtrading iTradeHome, mobile app TVSI Mobile.

Chăm sóc khách hàng thân thiết: Là điểm khác biệt tạo nên dịch vụ gia tăng riêng có cho khách hàng VIP tại TVSI. Những dịch vụ chuyên biệt được cung cấp mang lại tiện ích vô cùng quý giá cho việc giao dịch của khách hàng.

Phát triển doanh nghiệp để phát triển con người

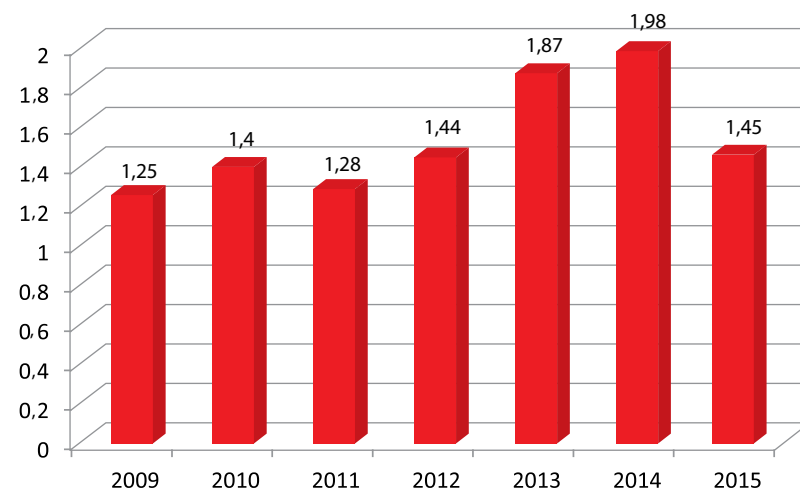
Với 9 năm hoạt động, chưa phải là dài đối với một doanh nghiệp, nhưng cũng đủ thời gian để Chứng khoán Tân Việt khẳng định những nỗ lực của mình, đóng góp của toàn bộ cán bộ, nhân viên xây dựng một TVSI như ngày hôm nay, có vị trí, có uy tín trên thị trường.

Thành lập 28/12/2006 với 16 nhân sự ban đầu, với nguồn vốn ít ỏi, đến nay TVSI đã phát triển ổn định trên tất cả các nghiệp vụ chứng khoán mà pháp luật cho phép, Vốn điều lệ tăng 7 lần lên 350 tỷ đồng và sẽ tiếp tục tăng hơn nữa để đáp ứng sự phát triển của thị trường.

Thị phần từ con số 0, là thành viên thứ 44, TVSI đã vững chắc từng bước xây dựng thị phần của riêng mình khi tập trung vào hoạt động cốt lõi môi giới đến nay đã có 46.269 tài khoản. TVSI đang tiến dần đều và tiệm cận mức thị phần 2% trên toàn thị trường dù 2015 thị phần TVSI có sụt giảm. Đó là mục tiêu TVSI phải phấn đấu.

Biểu đồ thị phần môi giới

Đơn vị tính: %



Mạng lưới phục vụ: TVSI có mặt tại hầu hết các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước với mạng lưới 13 điểm trải dài khắp đất nước. Đó là những gì hiện hữu, có thể định lượng bằng mắt, nhưng đó chưa phải là năng lực tổng thể của Chứng khoán Tân Việt, chúng tôi phục vụ khách hàng không giới hạn địa lý trên nền tảng giao dịch trực tuyến với khách hàng ở bất cứ nơi đâu. Là một trong 3 công ty cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến đầu tiên trên thị trường khi khách hàng có thể tự do chủ động giao dịch trên tài khoản của mình từ 2009, khi mà các công ty chứng khoán khác đang phải ngồi nhập lệnh qua các broker đại diện sàn.

Phát triển đội ngũ và cấu trúc quản trị: Với sự tin tưởng của khách hàng, TVSI từng bước nâng cao năng lực quản trị, phát triển đội ngũ giỏi về nghiệp vụ tài chính, vững vàng về đạo đức nghề nghiệp với hơn 170 nhân sự chính thức hiện nay tạo nguồn doanh thu và lợi nhuận đều đặn hàng năm, ngay cả những giai đoạn khó khăn nhất. Những giai đoạn khó khăn nhất của TVSI có thể đã qua, nhưng hiện nay đối mặt với rủi ro của ngành chứng khoán, TVSI đã nhận diện đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh, và đánh giá lại, cấu trúc mô hình quản trị với mục tiêu phát triển bền vững với 4 khối hoạt động, đặc biệt 2015 đã lập thêm phòng Quản trị rủi ro và Dịch vụ tài chính nhằm chuyên môn sâu việc quản trị và cung cấp dịch vụ cho vay nhà đầu tư. Hướng đến cơ cấu quản trị bền vững, bộ phận Kiểm soát nội bộ và Phòng Quản trị rủi ro mới được thành lập tháng 12/2015 sẽ không ngừng cập nhật bổ sung những thay đổi của luật pháp, kiến nghị của các bộ phận, phòng ban để có những ứng phó thay đổi phù hợp, dựng thêm hàng rào bảo vệ để quản lý và ngăn ngừa đối với các rủi ro.

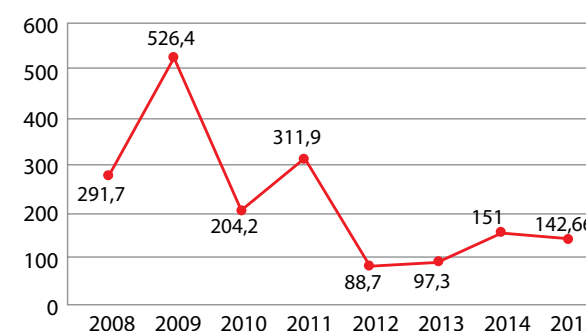
Nâng cao đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát tuân thủ: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp Môi giới luôn được giáo dục và kiểm soát tuân thủ. Minh bạch thông tin nội bộ giúp TVSI xây dựng một môi trường thân thiện, tin tưởng lẫn nhau, hợp tác cùng tiến bộ. Với khách hàng, việc bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản là nghĩa vụ mang đến niềm tin tối thượng, sự minh bạch và thông tin tức thời TVSI cung cấp về quản lý tài sản đã mang lại sự yên tâm và tin tưởng tuyệt đối của khách hàng ở TVSI.

Quyền lợi kinh tế và chăm sóc con người: Với sứ mệnh được xác định tạo điều kiện tốt cho phát triển con người, hàng năm TVSI tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển bản thân cho nhân viên; các chính sách ưu đãi nhân sự đóng góp của công ty với tháng lương thứ 13, thưởng các dịp lễ lớn Quốc tế lao động, quốc khánh, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và các ngày sinh nhật. Cùng với tập thể công đoàn công ty, tổ chức các kỳ nghỉ hè, dã ngoại

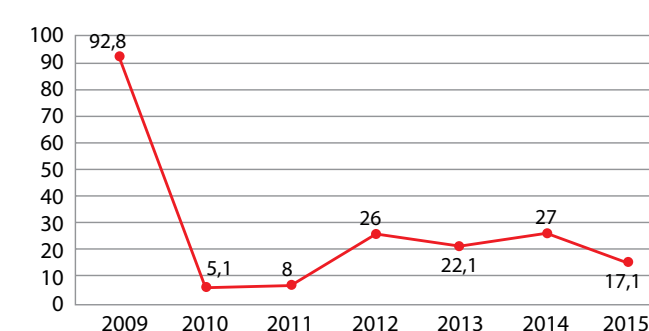
mùa xuân và chăm lo bảo vệ sức khỏe nhân viên với chính sách bảo hiểm sức khỏe ưu việt.

Trách nhiệm với chủ sở hữu và thị trường chứng khoán: Phát triển dịch vụ mới, đóng góp ý kiến xây dựng chính sách nhằm phát triển thị trường là nhiệm vụ thường xuyên của TVSI. Với các cổ đông của công ty, chúng tôi vẫn tiếp tục phát triển doanh thu cho công ty, duy trì chính sách cổ tức đều đặn hàng năm luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho phần đóng góp của mình. Thông qua Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, cổ đông tham gia quyết định các nội dung chiến lược của công ty. Cùng với việc duy trì chính sách cổ tức đều đặn góp một phần nhỏ vào cái nhìn tích cực đối với doanh nghiệp ngành chứng khoán và thị trường chứng khoán nói chung.

Biểu đồ Doanh thu



Biểu đồ Lợi nhuận



Đơn vị tính: tỷ đồng

Với xã hội và cộng đồng: TVSI luôn tuân thủ các quy định, nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước; đảm bảo đầy đủ các chính sách bảo hiểm với người lao động, tham gia giúp đỡ cộng đồng dân cư nghèo vùng cao trong một số thời điểm khó khăn.

Chiến lược phát triển bền vững của TVSI dựa trên tầm nhìn trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng làm chủ đạo. Bằng nỗ lực tổng thể để nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp dịch vụ tài chính với khả năng kiểm soát được rủi ro, dựa trên nền tảng công nghệ tiến tiến theo tinh thần

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo thường niên 2015 của TVSI tuân thủ các chuẩn mực báo cáo theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, phản ánh những góc nhìn đánh giá toàn diện về hoạt động của công ty năm 2015 và định hướng hoạt động cùng triển vọng thị trường 2016 theo quan điểm của TVSI.

Báo cáo phát triển bền vững là phần tự chọn không bắt buộc theo quy chuẩn pháp luật, nhưng với trách nhiệm của mình TVSI vẫn thể hiện quan điểm doanh nghiệp về phát triển bền vững của doanh nghiệp và ý thức với xã hội.



VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	
Ông Hồ Bửu Phương	Thành viên	
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2015
Ông Diệp Bảo Châu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2015
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2016

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Tiến Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016



Số: 046 / VACO/BCKT.NV2

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 11/03/2016, từ trang 03 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

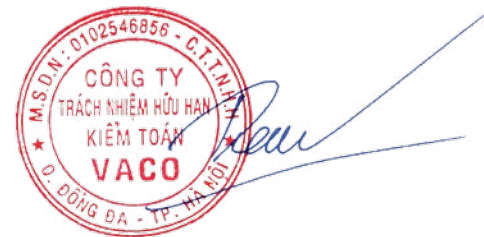
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2013-1561-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Phạm Xuân Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1450-2013-156-1

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		889.201.305.107	870.814.850.473
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	05	179.081.060.225	280.047.392.848
1. Tiền	111		109.541.476.892	165.572.392.848
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.539.583.333	114.475.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	07	236.844.074.866	187.043.890.839
1. Đầu tư ngắn hạn	121		273.636.972.918	223.482.129.325
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(36.792.898.052)	(36.438.238.486)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	08	469.322.026.645	398.251.134.869
1. Phải thu của khách hàng	131		441.390.708.508	348.958.053.148
2. Trả trước cho người bán	132		1.446.383.588	1.553.900.738
3. Các khoản phải thu khác	138		53.042.718.479	64.296.964.913
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	09	(26.557.783.930)	(16.557.783.930)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.954.143.371	5.472.431.917
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.506.719.615	1.668.837.379
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		43.214.587	46.032.769
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	2.404.209.169	3.757.561.769
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		16.174.231.213	12.072.586.500
I. Tài sản cố định	220		4.929.931.762	3.482.197.168
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.394.572.237	1.208.822.217
- Nguyên giá	222		19.548.931.581	17.687.225.156
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.154.359.344)	(16.478.402.939)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.535.359.525	2.273.374.951
- Nguyên giá	228		12.702.843.323	11.352.123.323
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.167.483.798)	(9.078.748.372)
II. Tài sản dài hạn khác	260		11.244.299.451	8.590.389.332
1. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	13	10.136.149.971	7.482.239.852
2. Tài sản dài hạn khác	268		1.108.149.480	1.108.149.480
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		905.375.536.320	882.887.436.973



MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		523.349.273.417	493.553.601.474
I.	Nợ ngắn hạn	310		107.872.273.417	277.848.601.474
	1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	30.000.000.000
	2. Phải trả người bán	312		1.478.768.659	1.178.458.328
	3. Người mua trả tiền trước	313		741.726.900	892.440.772
	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	4.893.602.281	9.082.896.382
	5. Phải trả người lao động	315		6.188.464.395	6.411.940.509
	6. Chi phí phải trả	316	15	6.836.819.803	7.061.855.411
	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		4.787.520.123	2.639.652.826
	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	16	82.945.371.256	220.581.357.246
				-	
II.	Nợ dài hạn	330		415.477.000.000	215.705.000.000
	1. Phải trả dài hạn khác	333		-	31.850.000.000
	2. Vay và nợ dài hạn	334	17	415.477.000.000	183.855.000.000
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		382.026.262.903	389.333.835.499
I.	Vốn chủ sở hữu	410	18	382.026.262.903	389.333.835.499
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
	2. Quỹ dự phòng tài chính	418		14.369.075.528	11.665.358.230
	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		17.657.187.375	27.668.477.269
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		400		905.375.536.320	882.887.436.973

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

MẪU SỐ B 01-CTCK

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
4. Nợ khó đòi đã xử lý			6.228.906.780	6.228.906.780
6. Chứng khoán lưu ký	600		2.919.380.500.000	2.603.866.890.000
6.1 Chứng khoán giao dịch	610		2.691.708.360.000	2.380.262.850.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	611		142.684.280.000	62.821.030.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	612		2.443.881.000.000	2.230.470.190.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	613		105.143.080.000	86.971.630.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	620		6.016.070.000	7.838.730.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	622		6.016.070.000	7.838.730.000
6.3 Chứng khoán cầm cố	630		167.871.030.000	116.947.950.000
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	632		167.871.030.000	116.947.950.000
6.4 Chứng khoán tạm giữ	640		-	32.000.000.000
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	641		-	32.000.000.000
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	650		48.337.130.000	62.504.400.000
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	651		2.479.500.000	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	652		45.473.630.000	62.086.700.000
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	653		384.000.000	417.700.000
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	670		5.447.910.000	4.312.960.000
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	671		110.000	80.000
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	672		4.011.130.000	4.301.800.000
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	673		1.436.670.000	11.080.000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	700		68.360.020.000	29.058.100.000
7.1 Chứng khoán giao dịch	710		68.360.020.000	29.058.100.000
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký			3.990.000	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	712		66.982.310.000	29.058.100.000
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			1.373.720.000	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			15.000.000	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			15.000.000	-



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016



Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thanh Hiền
Người lập biểu



MẪU SỐ B 02- CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu	01	19	142.662.856.717	150.951.865.465
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		40.457.580.266	64.334.916.784
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		16.912.930.765	30.088.364.649
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		3.101.773.226	1.578.184.272
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		1.747.150.839	1.804.165.381
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		264.545.662	-
Doanh thu khác	01.9		80.178.875.959	53.146.234.379
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		142.662.856.717	150.951.865.465
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	20	96.151.708.412	85.419.085.438
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		46.511.148.305	65.532.780.027
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	27.020.066.182	32.757.470.651
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		19.491.082.123	32.775.309.376
8. Thu nhập khác	31		5.614.604	1.479.134
9. Lợi nhuận khác (40=31)	40		5.614.604	1.479.134
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		19.496.696.727	32.776.788.510
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	2.400.552.026	5.739.615.537
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60		17.096.144.701	27.037.172.973
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	488	695



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng

Bùi Thị Thanh Hiền
Người lập biểu

MẪU SỐ B 03- CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.496.696.727	32.776.788.510
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ	02	2.257.679.506	1.722.142.205
Các khoản dự phòng	03	10.354.659.566	(8.230.963.634)
(Lãi)/ Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.493.731.898)	(9.531.926.297)
Chi phí lãi vay	06	36.749.184.122	26.213.382.943
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	53.364.488.023	42.949.423.727
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(79.351.854.571)	4.983.743.182
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp...)	11	(139.446.344.277)	(27.513.619.944)
Tiền lãi vay đã trả	12	(36.183.546.929)	(255.427.108)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(6.051.462.696)	(22.261.012.054)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	14	162.117.764	(4.413.483.909)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	72.295.755.389	34.635.408.960
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(162.608.609.101)	(35.922.500.370)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(297.819.456.398)	(7.797.467.516)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(3.297.991.700)	(1.976.491.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.850.000	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	70.600.000.000	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(65.500.000.000)	(35.100.000.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.124.265.475	35.864.598.886
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	16.931.123.775	(1.211.892.514)

MẪU SỐ B 03- CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	402.427.000.000	2.076.578.548.349
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(200.805.000.000)	(1.926.862.043.711)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.700.000.000)	(14.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	179.922.000.000	135.716.504.638
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(100.966.332.623)	126.707.144.608
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	280.047.392.848	153.340.248.240
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	179.081.060.225	280.047.392.848



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016



Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thanh Hiền
Người lập biểu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 05- CTCK
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm		Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
A	B	1	2	3	4	5	6
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-	-	350.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	18	9.893.537.224	11.665.358.230	1.771.821.006	-	2.703.717.298	14.369.075.528
3. Lợi nhuận chưa phân phối	18	4.174.946.307	27.668.477.269	27.037.172.973	3.543.642.011	27.107.434.595	27.668.477.269
							17.657.187.375

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 18.



Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016



Lê Thanh Tùng
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thanh Hiền
Người lập biểu



(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời cùng với báo cáo tài chính kèm theo)

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 172 người (tại ngày 31/12/2014 là 180 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Hình thức kế toán áp dụng

Nhật ký chung trên máy tính.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Ban Tổng Giám đốc và các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.

3. ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn kế toán mới nhưng chưa áp dụng

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về việc hướng dẫn, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008. Ban Tổng Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên bảng cân đối kế toán khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không năm hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Đầu tư tài chính ngắn hạn và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn là chứng khoán thương mại, bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Việc phân loại khoản đầu tư chứng khoán là đầu tư ngắn hạn hay dài hạn phụ thuộc vào quyết định của Ban Tổng Giám đốc. Theo đó, các khoản đầu tư được coi là ngắn hạn khi Công ty dự định sẽ đầu tư với thời hạn dưới 12 tháng.

Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Đối với chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch giá chứng khoán để trích lập dự phòng là giá chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán của ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập, cụ thể:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng vì không thu thập đủ tối thiểu báo giá bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Dự phòng giảm giá các khoản chứng khoán ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các hợp đồng bán lại

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán. Phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại không được ghi nhận là doanh thu theo nguyên tắc thận trọng trừ khi Công ty có khả năng nhận được phần chênh lệch này một cách chắc chắn.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Trái phiếu phát hành

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân (x) với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán về tiền mua chứng khoán của khách hàng và phải trả cho khách hàng tiền bán chứng khoán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).



MẪU SỐ B 09- CTCK

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian là 3 năm.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Doanh thu

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn:

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

Doanh thu hoạt động tư vấn:

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu khác:

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính, doanh thu từ các hợp đồng cho vay ký quỹ, lưu ký chứng khoán, ủy thác đầu giá và doanh thu khác. Các khoản này được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích. Lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có năm hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

MẪU SỐ B 09- CTCK

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	94.079.428.839	143.782.997.169
Trong đó tiền ký quỹ của nhà đầu tư	70.171.274.715	87.329.478.119
Tiền gửi thanh toán bù trừ GDCK	15.462.048.053	21.789.395.679
Trong đó tiền gửi thanh toán bù trừ GDCK của nhà đầu tư	12.378.606.591	21.318.368.228
Các khoản tương đương tiền (i)	69.539.583.333	114.475.000.000
	179.081.060.225	280.047.392.848

Ghi chú: (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm
	Cổ phiếu	VND
a) Của Công ty chứng khoán	6.072.728	136.157.645.800
- Cổ phiếu	6.072.728	136.157.645.800
b) Của nhà đầu tư	1.297.104.724	17.714.855.189.400
- Cổ phiếu	1.297.104.724	17.714.855.189.400
	1.303.177.452	17.851.012.835.200

Đơn vị: VND

7. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

7.1. Tình hình đầu tư tài chính

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm		
I. Đầu tư ngắn hạn	15.232.267	12.725.019	273.636.972.918	223.482.129.325	3.086.647.367	2.609.847.048	36.792.898.052	36.438.238.486	239.930.722.233	189.653.737.887
Chứng khoán thương mại										
- Cổ phiếu	15.232.267	12.725.019	243.636.972.918	188.382.129.325	3.086.647.367	2.609.847.048	36.792.898.052	36.438.238.486	209.930.722.233	154.553.737.887
Cổ phiếu niêm yết	13.503.374	8.571.936	221.177.074.345	137.184.892.600	3.065.856.485	2.216.262.539	25.140.762.530	23.656.732.239	199.102.168.300	115.744.422.900
Cổ phiếu chưa niêm yết (i)	1.728.893	4.153.083	22.459.898.573	51.197.236.725	20.790.882	393.584.509	11.652.135.522	12.781.506.247	10.828.553.933	38.809.314.987
Đầu tư ngắn hạn khác (ii)	-	-	30.000.000.000	35.100.000.000	-	-	-	-	30.000.000.000	35.100.000.000

Ghi chú:

(i) Bao gồm cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCOM và cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch. Đối với mã cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai), Công ty không trích lập dự phòng do không có căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này.

(ii) Bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, lãi suất tiền gửi 5,4%/năm, trả lãi vào ngày đáo hạn của hợp đồng.

MẪU SỐ B 09- CTCK

7.2. Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Giảm so với giá thị trường
Cổ phiếu niêm yết	13.503.374	221.177.074.345	25.140.762.530
MBB	6.769.151	106.959.033.958	8.129.429.358
SHB	2.865.700	23.679.122.270	5.052.072.270
E1VFN30	1.000.000	10.221.471.386	621.471.386
PVS	666.398	14.019.865.501	2.891.018.901
HPG	368.580	11.985.030.447	1.222.494.447
LAS	261.224	9.773.601.936	1.675.657.936
PVB	231.100	7.312.480.000	841.680.000
GAS	150.000	5.964.265.000	534.265.000
Khác	1.191.221	31.262.203.847	4.172.673.232
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.728.911	22.459.898.573	11.652.135.522
UPCOM	778.025	16.896.927.847	11.652.135.522
HIG	666.225	15.576.105.772	11.652.135.522
VIR	111.800	1.320.822.075	-
OTC	950.886	5.562.970.726	-
MSB	789.845	3.949.225.000	-
Công ty CP Hóa chất phân bón Lào Cai	159.900	1.599.000.000	-
Khác	1.141	14.745.726	-
Cộng đầu tư cổ phiếu	15.232.285	243.636.972.918	36.792.898.052

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ			Cuối kỳ			Số dự phòng
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	348.958.053.148	1.495.528.730	1.495.528.730	6.472.551.197.073	(6.380.118.541.713)	441.390.708.508	1.495.528.730	1.495.528.730	1.495.528.730
Phải thu về dịch vụ giao dịch ký quỹ	342.223.879.446	43.188.730	43.188.730	5.120.836.030.790	(5.048.434.504.032)	414.625.406.204	43.188.730	43.188.730	43.188.730
Phải thu về dịch vụ ứng trước	4.539.526.117	-	-	1.334.654.363.153	(1.326.436.230.662)	12.757.658.608	-	-	-
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.625.912.772	1.452.340.000	1.452.340.000	3.696.950.550	(3.225.850.550)	2.097.012.772	1.452.340.000	1.452.340.000	1.452.340.000
Phải thu của Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	-	-	11.497.039.000	-	11.497.039.000	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	568.734.813	-	-	1.866.813.580	(2.021.956.469)	413.591.924	-	-	-
2. Trả trước cho người bán	1.553.900.738	62.255.200	62.255.200	4.304.479.515	(4.411.996.665)	1.446.383.588	62.255.200	62.255.200	62.255.200
3. Phải thu khác	64.296.964.913	50.000.000.000	50.000.000.000	13.859.483.572	(25.113.730.006)	53.042.718.479	50.000.000.000	50.000.000.000	25.000.000.000
Lãi dự thu cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	15.333.333	-	-	1.906.150.423	(1.541.534.000)	379.949.756	-	-	-
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn) (i)	64.279.631.580	50.000.000.000	50.000.000.000	-	(14.279.631.580)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	25.000.000.000
Phải thu CBNV Công ty	-	-	-	8.520.000.000	(5.860.000.000)	2.660.000.000	-	-	-
Phải thu khác	2.000.000	-	-	3.433.333.149	(3.432.564.426)	2.768.723	-	-	-
4.Tạm ứng	3.234.422.669	-	-	1.632.033.152	(2.983.635.752)	1.882.820.069	-	-	-

Ghi chú: (i) Công ty và ông Lâm Thành Đạo đã thanh lý hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB số 15/2011/HMB-SCB trong năm 2014. Tại ngày 31/12/2015, ông Lâm Thành Đạo còn phải trả Công ty là 50.000.000.000 VND. Đến ngày 31/12/2015, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi 50% số dư phải thu này.



MẪU SỐ B 09- CTCK

9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	(16.557.783.930)	(4.305.760.320)
Số sử dụng trong kỳ	-	6.228.906.780
Số trích lập trong kỳ	(10.000.000.000)	(18.480.930.390)
Số dư cuối kỳ	(26.557.783.930)	(16.557.783.930)

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tạm ứng	1.882.820.069	3.234.422.669
Tài sản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	521.389.100	523.139.100
	2.404.209.169	3.757.561.769



11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	16.095.634.363	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	17.687.225.156
Mua sắm mới	2.354.694.100	-	-	-	2.354.694.100
Thanh lý, nhượng bán	(492.987.675)	-	-	-	(492.987.675)
Tại ngày 31/12/2015	17.957.340.788	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	19.548.931.581
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	14.886.812.146	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	16.478.402.939
Khấu hao trong kỳ	1.168.944.080	-	-	-	1.168.944.080
Thanh lý, nhượng bán	(492.987.675)	-	-	-	(492.987.675)
Tại ngày 31/12/2015	15.562.768.551	1.049.043.200	268.758.581	273.789.012	17.154.359.344
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2015	1.208.822.217	-	-	-	1.208.822.217
Tại ngày 31/12/2015	2.394.572.237	-	-	-	2.394.572.237

Tại ngày 31/12/2015, tổng nguyên giá các tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng là 15.871.323.648 VND (tại ngày 01/01/2015 là 15.195.841.538 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2015	11.352.123.323	11.352.123.323
Mua sắm mới	1.350.720.000	1.350.720.000
Tại ngày 31/12/2015	12.702.843.323	12.702.843.323
KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2015	9.078.748.372	9.078.748.372
Khấu hao trong kỳ	1.088.735.426	1.088.735.426
Tại ngày 31/12/2015	10.167.483.798	10.167.483.798
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2015	2.273.374.951	2.273.374.951
Tại ngày 31/12/2015	2.535.359.525	2.535.359.525

Tại ngày 31/12/2015, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng là 8.353.148.283 VND (tại ngày 01/01/2015 là 7.851.877.173 VND).

13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	7.297.902.188	5.199.652.616
Tiền lãi phân bổ trong năm/ (kỳ)	2.713.758.539	2.158.097.992
	10.136.149.971	7.482.239.852

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	128.132.310	89.338.763
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.088.704.867	5.739.615.537
Thuế thu nhập cá nhân	2.676.765.104	3.253.942.082
	4.893.602.281	9.082.896.382

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Lãi vay phải trả tổ chức và các nhân khác	6.589.596.778	6.023.959.585
Chi phí phải trả khác	247.223.025	1.037.895.826
	6.836.819.803	7.061.855.411

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền gửi thanh toán của nhà đầu tư	82.549.881.306	108.647.846.347
Nhận ký quỹ của nhà đầu tư	-	110.125.435.997
Phải trả phải nộp khác	395.489.950	1.808.074.902
	82.945.371.256	220.581.357.246

17. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn	Số dư đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số dư cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Trái phiếu phát hành	183.855.000.000	232.427.000.000	805.000.000	415.477.000.000
	183.855.000.000	232.427.000.000	805.000.000	415.477.000.000

Số dư nợ dài hạn cuối năm bao gồm:

- (i) 183.050 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 02/10/2014. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu; thời hạn 3 năm. Lãi suất áp dụng 03 tháng đầu tiên là 10,5%. Các kỳ tiếp theo thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + 3,5%/ năm.
- (ii) 70.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 16/06/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 16/06/2017. Lãi suất 9%/năm cho 6 tháng đầu tiên. Các kỳ tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,5%/ năm.
- (iii) 162.427 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09/11/2015. Mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 09/11/2017. Lãi suất 8,5% /năm cho 03 tháng đầu tiên. Thời gian tiếp theo tính theo lãi suất thả nổi bằng lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân thời hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày đầu tiên của kỳ trả trái tức + tối thiểu 2,0%/ năm.

MẪU SỐ B 09- CTCK

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2014	350.000.000.000	9.893.537.224	4 174 946 307	364.068.483.531
Lợi nhuận trong năm	-	-	27.037.172.973	27.037.172.973
Trích quỹ trong năm	-	1.771.821.006	(3.543.642.011)	(1.771.821.005)
Số dư tại 01/01/2015	350.000.000.000	11.665.358.230	27.668.477.269	389.333.835.499
Lợi nhuận trong năm	-	-	17.096.144.701	17.096.144.701
Trích quỹ trong năm (i)	-	2.703.717.298	(5.407.434.595)	(2.703.717.297)
Chia cổ tức năm 2014 (ii)	-	-	(21.700.000.000)	(21.700.000.000)
Số dư tại 31/12/2015	350.000.000.000	14.369.075.528	17.657.187.375	382.026.262.903

Ghi chú: (i), (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2015 số 22/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 được thông qua như sau:

	Đơn vị: VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	2.703.717.298
Trong đó:	
+ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.351.858.649
+ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.351.858.649
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.703.717.297
Cộng	5.407.434.595

Và phương án chia cổ tức được thông qua với tỷ lệ chi trả cổ tức 6,2% tương ứng với 21.700.000.000 VND.

Vốn điều lệ

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các giấy phép điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp tại 31/12/2015		Vốn đã góp tại 01/01/2015	
	VND	%	VND	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	38.500.000.000	11,00%	38.500.000.000	11,00%
Ông Nguyễn Văn Dũng	22.112.276.000	6,32%	22.112.276.000	6,32%
Ông Nguyễn Việt Cường	12.825.000.000	3,66%	12.825.000.000	3,66%
Các cổ đông khác	276.562.724.000	79,02%	276.562.724.000	79,02%
Tổng cộng	350.000.000.000	100%	350.000.000.000	100%

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	31/12/2015	01/01/2015	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	đồng/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	35.000.000	35.000.000	cổ phiếu

19. DOANH THU

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	40.457.580.266	64.334.916.784
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	16.912.930.765	30.088.364.649
Doanh thu hoạt động tư vấn	3.101.773.226	1.578.184.272
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.747.150.839	1.804.165.381
Doanh thu ủy thác đấu giá chứng khoán	264.545.662	-
Doanh thu khác	80.178.875.959	53.146.234.379
Doanh thu lãi tiền gửi	6.678.127.188	2.527.321.756
Doanh thu hoạt động giao dịch mua ký quỹ chứng khoán	70.823.675.306	46.603.225.381
Doanh thu hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	2.039.278.521	3.332.521.355
Doanh thu phí SMS chủ động	307.497.016	362.325.259
Doanh thu khác	330.297.928	320.840.628
Tổng doanh thu	142.662.856.717	150.951.865.465
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	142.662.856.717	150.951.865.465

MẪU SỐ B 09- CTCK

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí môi giới	7.165.624.250	10.628.364.277
Chi phí đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.541.816.892	16.389.467.216
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng	354.659.566	(20.482.987.244)
Chi phí lãi vay	14.219.408.254	23.013.484.427
Chi phí lãi trái phiếu	22.529.775.868	3.199.898.516
Chi phí khác	50.340.423.582	52.670.858.246
	96.151.708.412	85.419.085.438

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	11.097.422.451	8.153.314.009
Chi phí vật liệu quản lý	345.776.386	569.707.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2	106.129.820
Chi phí dự phòng	10.000.000.000	18.480.930.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.258.583.508	4.174.371.093
Chi phí quản lý khác	2.318.283.835	1.273.018.229
	27.020.066.182	32.757.470.651

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	19.496.696.727	32.776.788.510
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)	(8.810.754.710)	(7.004.379.541)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	225.658.100	316.752.561
Thu nhập chịu thuế	10.911.600.117	26.089.161.530
Thuế suất	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.400.552.026	5.739.615.537

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận cơ bản để tính lãi trên cổ phiếu	17.096.144.701	24.333.455.676
Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.703.717.279
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	35.000.000	35.000.000
Lãi trên cổ phiếu	488	695

Công ty chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Do đó, chưa có điều chỉnh nào đối với lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Theo quy định tại Thông tư 200, quỹ khen thưởng phúc lợi được loại trừ ra khỏi lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Do vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2014 được xác định lại là 695 VND (số trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là 772 VND).

24. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

25. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 6.988.930.783 VND.

Tại ngày 31/12/2015, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	6.893.071.080	4.469.779.457
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	3.697.560.000	7.294.032.880
	10.590.631.080	11.763.812.337

26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	7.079.000.000	3.281.370.808
Thù lao Hội đồng Quản trị	120.000.000	108.000.000

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Các khoản vay	415.477.000.000	213.855.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	179.081.060.225	280.047.392.848
Nợ thuần	236.395.939.775	-
Vốn chủ sở hữu	382.026.262.903	389.333.835.499
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	61,88%	0,00%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	179.081.060.225	-	280.047.392.848	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	494.433.426.987	(26.495.528.730)	413.255.018.061	(16.495.528.730)
Đầu tư ngắn hạn	273.636.972.918	(36.792.898.052)	223.482.129.325	(36.438.238.486)
Các khoản ký quỹ	1.629.538.580	-	1.631.288.580	-
	948.780.998.710	(63.288.426.782)	918.415.828.814	(52.933.767.216)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công nợ tài chính		
Vay và nợ	415.477.000.000	213.855.000.000
Phải trả người bán	1.478.768.659	1.178.458.328
Chi phí phải trả	6.836.819.803	7.061.855.411
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	82.945.371.256	220.581.357.246
Tổng cộng	506.737.959.718	442.676.670.985

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm hoạt động theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.



MẪU SỐ B 09- CTCK

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	179.081.060.225	-	179.081.060.225
Phải thu khách hàng, phải thu khác	467.937.898.257	-	467.937.898.257
Đầu tư ngắn hạn	236.844.074.866	-	236.844.074.866
Các khoản ký quỹ	521.389.100	1.108.149.480	1.629.538.580
Tổng tài sản tài chính	884.384.422.448	1.108.149.480	885.492.571.928
Tại ngày 31/12/2015			
Vay và nợ	-	415.477.000.000	415.477.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	84.424.139.915	-	84.424.139.915
Chi phí phải trả	6.836.819.803	-	6.836.819.803
Tổng công nợ tài chính	91.260.959.718	415.477.000.000	506.737.959.718
Chênh lệch thanh khoản thuần	793.123.462.730	(414.368.850.520)	378.754.612.210

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 1/1/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	280.047.392.848	-	280.047.392.848
Phải thu khách hàng, phải thu khác	396.759.489.331	-	396.759.489.331
Đầu tư ngắn hạn	187.043.890.839	-	187.043.890.839
Các khoản ký quỹ	523.139.100	1.108.149.480	1.631.288.580
Tổng tài sản tài chính	864.373.912.118	1.108.149.480	865.482.061.598
Tại ngày 31/12/2015			
Vay và nợ	30.000.000.000	183.855.000.000	213.855.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	221.759.815.574	-	221.759.815.574
Chi phí phải trả	7.061.855.411	-	7.061.855.411
Tổng công nợ tài chính	258.821.670.985	183.855.000.000	442.676.670.985
Chênh lệch thanh khoản thuần	605.552.241.133	(182.746.850.520)	422.805.390.613

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư ... Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2016/NQ-HĐQT và số 02/2016/NQ-HĐQT ngày 08/01/2016, kể từ ngày 15/01/2016, ông Nguyễn Tiến Thành - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc và miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc (chấm dứt kiêm nhiệm) đối với ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Công ty đã được cấp Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 28/01/2016.

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.

**Nguyễn Tiến Thành****Tổng Giám đốc***Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2016***Lê Thanh Tùng****Kế toán trưởng****Bùi Thị Thanh Hiền****Người lập biểu**